



Lược truyện CUỘC ĐỜI ĐỨC MẸ

(Theo Bà Đáng Kính Maria Agrêda Mẹ Bề Trên Dòng Thánh Nữ Clara)

Imprimatur :

Ninh Phú, die 1 Octobris 1882

+ Paulus Fr. Episc Mauricastrensis
Vic. Apost. Tunquini Occidentalis

Cha H. Azemar dịch theo lời Đức Mẹ
truyền cho Bà Maria D'Agreda.

In tại Địa Phận Tây Đàng Ngoài
Lái Thiêu tháng 5 năm 1882.

Nguồn: <http://dongcong.net/>



1. Lời mở đầu

Lược truyện Cuộc đời Đức Mẹ là bản tóm lược những chi tiết quan trọng về câu chuyện ký sự của Đức Mẹ đã được Mẹ đáng kính Bê Trê-nơ Dòng thánh nữ Clara viết lại theo sự mạc khải của Đức Mẹ, vì cuộc đời Đức Mẹ kể như bị che khuất quá nhiều. Ngay cả Phúc Âm cũng nói rất ít về Mẹ. Ngoài một vài chi tiết quá gọn ghẽ, ít ỏi, liên quan đến cuộc đời Chúa Giêsu. Còn việc sinh ra bao giờ và ly trần cách nào cũng không được biết, giữa lúc con cái Mẹ luôn khát khao được biết về cuộc đời của Mẹ, để mến yêu Mẹ hơn.

Vì thế vào thế kỷ thứ 17, Mẹ đã được Thiên Chúa cho phép tỏ tất cả cuộc đời của Mẹ trong một cuộc mạc khải tư, cho bà đáng kính Maria Agrêda thuộc đan viện Dòng thánh nữ Clara để bà viết lại cho mọi người được biết.

2. Những lời phê chuẩn của Giáo Quyền

1. Đức Giám Mục Ratisbon phê chuẩn: "Chúng tôi hoan hỷ ký chuẩn ấn cho bản dịch "Mistica Ciudad de Dios" của Nữ tu Maria Đệ Giêsu từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha và khuyến khích đọc sách này, tác phẩm này chắc chắn sẽ soi sáng mọi người đọc và là cơ hội cho những ân sủng thiêng liêng lớn lao." (Ignatius, Giám Mục Ratisbon, ngày 29 tháng 9 năm 1885).

2. Đức Tổng Giám Mục Salzburg phê chuẩn: "Theo những Sắc Chỉ của Đức Giáo Hoàng Innocent XI và Clement XI các tín hữu có thể đọc tác phẩm "Mistica Ciudad de Dios" mà tác giả là nữ tu Maria đệ Giêsu thành Agreda".

"Một số lời phê chuẩn ấn, khuyến cáo của các đại học Toulouse, Salamanca, Alcalá, Louvain, và vô số thành viên danh tiếng thuộc nhiều dòng tu khác nhau, đều đồng thanh tán tụng tác phẩm nói trên. Đức Hồng Y uyên bác đạo đức D'Aguirre đã coi tất cả mọi học hỏi trong 50 năm trước trong cuộc đời ngài có kết quả hết sức nhỏ nhoi so với các học thuyết tìm thấy trong sách này, mọi thứ đều phù hợp với Thánh Kinh, với các Đức Thánh Cha và các Hội Đồng Giáo Hội. Cha Emery, Bê Trê-nơ Cả đáng kính tu hội St .Pulpice, nói thêm: "Chỉ từ khi tôi đọc các mạc khải do Mẹ Bê Trê-nơ Maria đệ Agrêda viết, tôi mới biết được Chúa Giêsu và Đức Hiền Mẫu rất Thánh của Chúa cách rõ ràng."

"Vì thế, chúng tôi không ngần ngại phê Chuẩn Ấn cho "Mistica Ciudad de Dios" và ước mong giới thiệu sách này với các tín hữu, đặc biệt là với hàng Giáo sĩ." (Franz Albert, Tổng Giám Mục Tòa Tổng Giám Mục Salzburg. Ngày 12 tháng 9 năm 1885.)

3. Đức Giám Mục Tarazona phê chuẩn: "Chúng tôi, Tiến Sĩ James Ozoidi y Udave, Giám Mục Tarazona... Chính chúng tôi duyệt lại phần lớn bản thảo, được dùng làm bản chính ấn bản mới tác phẩm "Mistica Ciudad de Dios" sắp được các nữ tu tại tu viện Đức Mẹ Vô Nhiễm tại Agreda ấn hành. Thế theo lời chúng tôi yêu cầu, linh mục Don Eduarda Royo, tuyên úy và cha giải tội tại tu viện Đức Mẹ Vô Nhiễm tại Agreda, đã cẩn thận và cặn kẽ so sánh ấn bản này với bản viết tay được minh chứng là nguyên tác xác thực hiện nay lưu trữ tại tu viện nói trên.

Vì thế bây giờ chúng tôi chứng thực rằng ấn bản hiện nay của tác phẩm "Mistica Ciudad de Dios" với một vài sửa đổi chính tả, hoàn toàn phù hợp với nguyên tác do Mẹ Bề Trên Đáng Kính Maria đệ Giêsu thành Agreda. (Giacôbê, Giám Mục Tarazona. Ngày 7 tháng 4 năm 1911).

4. Đức Giám Mục Alerding chuẩn ấn: "Tôi vui lòng cấp "Chuẩn Ấn" cho bản dịch Anh Ngữ tác phẩm "Mistica Ciudad de Dios." Cầu chúc cha (George J. Blatter) mọi ơn lành." (H.J. Alerding, Giám Mục Fort Wayne. Rome City, ngày 24 tháng 8 năm 1912).

3. Bà đáng kính Maria Agrêda

Sinh ngày 2 tháng 4 năm 1602 tại thị trấn Agrêda nước Tây Ban Nha. Ông thân sinh là Phanxicô Coronel và bà Catarina Arana, cả hai cùng thuộc dòng quý tộc. Hai ông bà sinh được 11 người con, nhưng 7 người đã mất sớm. Về sau, cả gia đình đều dâng mình cho Chúa: Cha và hai con trai vào Dòng Anh Em Hèn Mọn. Mẹ và hai con gái biến nhà mình thành một đan viện theo luật Dòng Thánh Nữ Clara.

Maria Agrêda từ nhỏ đã sống tốt lành như một thiên thần. Từ lúc 11 tuổi bà đã được hưởng nhiều ơn lạ siêu nhiên. Năm 25 tuổi bà được đặt làm bề trên đan viện mới lập tại nhà mình. Bà không dám nhận, nhưng Đức Mẹ đã hiện đến an ủi và Đức Mẹ tự nhận làm bề trên thay cho bà. Từ đó, Mẹ ban nhiều ơn cho bà và tỏ cho bà biết tất cả các mâu nhiệm về cuộc đời của Mẹ. Mẹ đã dạy bà viết lại những gì bà đã thấy về cuộc đời Mẹ, nhưng bà thấy mình dốt nát không dám viết. Năm 1637 bà đã vâng lời Đức Mẹ và các bề trên để viết ra. Viết xong chuyện được tâu lên Hoàng Đế Philip thứ IV, ngài là vị vua rất đạo đức nên đã đặt bà làm cố vấn qua các thư tín. Nhà vua cho sao lại một bản và trả lại bản chính cho bà. Bản chính này đã được đốt đi cùng với nhiều bút tích khác theo lệnh cha giải tội đến hướng dẫn bà thay cho cha giải tội thường xuyên của bà và các bề trên lại ra lệnh cho bà phải viết lại. Vâng lời bề trên bà làm công việc này thật cam go đến nỗi chính Chúa Giêsu và Mẹ Maria phải đích thân hiện đến can thiệp. Ngày mùng 6 tháng 5 năm 1660, bà viết xong hạnh tích Mẹ Maria lần thứ hai. Bà đặt tên là La Mistica Ciudad De Dios: Thần Đô Huyền Nhiệm. Bà đệ lên bề trên để thẩm xét.

Năm năm sau, ngày 24 tháng 5 năm 1665, bà từ trần, thọ 63 tuổi. Bà đã được Giáo Hội tôn phong lên bậc Đáng Kính. Sách được phát hành năm 1670. Tuy có đôi lần bị cấm đoán (năm 1680, 1704) nhưng đến thời Đức Giáo Hoàng Piô 12, ngày 11 tháng 10 năm 1954 lại xác nhận sách có giá trị về tu đức và giáo hóa.

4. Maria trong ơn tiền định

Ngay trong bóng tối dày đặc của tội lỗi, Thiên Chúa xét đã tới lúc thấp sáng ngọn đuốc rất sáng, báo tin mặt trời công chính sẽ mọc. Hai ngọn đuốc đó là Thánh Gioakim và Thánh Nữ Anna.

Gioakim sinh trưởng tại Nazareth, Ngài là người nhu mì, trong sạch, đầy nhiệt tâm và Thánh thiện. Được ánh sáng siêu nhiên soi chiếu, Ngài thâm hiểu mâu nhiệm trong Thánh Kinh. Ngài thiết tha liên li nài xin Thiên Chúa cho Đáng Cứu Thế đã hứa mau đến.

Thánh Nữ Anna sinh trú tại Belem, từ nhỏ bà đã có một đức thanh tịnh, đức khiêm nhu, một nền đạo đức và một vẻ đẹp hoàn toàn xuất chúng. Đức tin, đức cậy, đức mến của bà thật vô song. Vì thế bà được kể vào số những vị cao niên nhất trong các thánh thời Cựu Ước. Bà sống đời chiêm niệm tuyệt vời. Bà không ngừng cầu xin cho bà một người bạn trăm năm tốt lành để cùng phụng sự Chúa. Thiên Chúa đã duyên kết Gioakim và Anna nên một và quyết định cho các ngài sinh ra Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể.

5. Maria được tác sinh

Chúa tỏ thánh lệnh ấy cho các Thiên Thần, các Ngài liền ca vang chúc tụng Mẹ Thiên Chúa. Và để thi hành thánh lệnh ấy, Tổng Thần Gabriel được trao sứ mệnh đến báo tin cho hai vị thánh đang cư ngụ tại Nazareth, để báo tin ông bà sẽ sinh một người con và đặt tên là Maria. Niềm vui tràn ngập tâm hồn, Cả hai ông bà đều sung sướng lên đền thờ tạ ơn Thiên Chúa. Thiên Chúa đặc biệt đổ tràn những ân huệ cao quý nhất cho bà Anna, để chuẩn bị cho Maria một người mẹ hết niềm tôn kính, yêu mến và tán tụng xứng với Mẹ của Con Chúa Chí Thánh sau này.

6. Maria vô nhiễm từ đầu thai

Theo cách nói của loài người thì khi mọi sự đã sẵn sàng, Thiên Chúa đã thực hiện việc sáng tạo Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể, một người Mẹ đầy kỳ công do quyền năng vô song của Thiên Chúa, một người nữ thánh thiện tràn trề sự trọn lành mà quỷ hóa ngục cũng không thể làm gì được.

Xác thể Đức Mẹ được hình thành vào ngày Chúa Nhật, tương ứng với ngày đầu tiên trong cuộc sáng tạo. Thể xác Mẹ tiếp nhận đầy ân sủng, nên rất trọn vẹn và rất siêu nhiên, đến nỗi không một thể xác con người nào được toàn vẹn đến thế. Ngày Thứ Bảy kế tiếp đó, là ngày chung kết việc tạo dựng, Thiên Chúa tạo nên linh hồn Đức Mẹ. Thiên Chúa Ba Ngôi đã nói: "Ta sáng tạo Maria giống hình ảnh Ta và làm cho Maria nên Nữ Tỳ, nên Hiền Thê thật của Ta, để Maria xứng đáng làm Mẹ Con duy nhất của Cha Hằng Hữu". Lúc đó Thánh nữ Anna chìm sâu vào con xuất thần tuyệt vời. Bà tiếp nhận ánh sáng linh động, hiểu được mầu nhiệm rất sâu xa. Phần Maria, Mẹ được hưởng ơn nhìn thấy Thần Tính Thiên Chúa, một thị kiến cao hơn tất cả các thị kiến, các mạc khải các Thánh được, chỉ trừ có phúc thấy Chúa trên thiên đàng.

Maria vì thế không những không có tội nguyên tổ, mà linh hồn Mẹ còn rực rỡ với nguồn ơn cao cả, mà Thiên Chúa ban riêng cho tới mức độ tuyệt vời, đến nỗi hết các nhân đức của các bậc thần thánh hợp lại cũng không sánh bằng. Trí năng và linh hồn của Mẹ hầu như vô cùng. Mẹ thấu hiểu hết các mầu nhiệm về Chúa Ba Ngôi, về ơn nhập thể và cứu chuộc, về mọi sự siêu nhiên và tự nhiên. Tâm hồn Mẹ được trang điểm bằng những ơn Thánh Linh và các nhân đức tới mức độ hoàn toàn lạ lùng.

7. Quãng đời thai nhi

Mẹ được nhìn thấy Thiên Chúa cách thiêng liêng từ khi đầu thai, nên Mẹ đã chiêm ngắm Hữu Thể Thiên Chúa cách tỏ tường, và tâm hồn Mẹ cháy lên niềm mến yêu Thiên Chúa. Mẹ không hề ngừng thờ lạy Thiên Chúa.

Vào áp ngày sinh ra, Thiên Chúa đã cho Mẹ biết đã đến lúc xuất hiện trên trần gian. Mẹ hoàn toàn vâng phục thánh ý Chúa và thưa rằng: "Lạy Chúa uy linh cao cả, chủ quyền tuyệt đối trên con, con chỉ là hư vô Chúa làm cho nên hiện hữu, đã cho con đầy ân sủng, Chúa cho con sinh ra và cư ngụ giữa loài người, xin cho con được trọn ý Chúa."

Về phần thân mẫu Mẹ, Chúa cũng cho bà được nên người thiêng liêng hoàn toàn, nhưng cũng để cho bà chịu một ít phiền não, để che mắt bọn quỷ Satan, để chúng không thể biết được kho tàng bà đang cu rưng trong lòng. Các Thiên Thần cũng gìn giữ bà và giúp bà bình thần chờ đợi giờ hạnh phúc được nhìn ngắm người con chí ái chào đời.

8. Sinh vào trần thế

Đến ngày 8 tháng 9, bà Anna biết mình sắp sinh ái nữ, bà sắp mình cầu xin Chúa chúc lành cho mình. Bà được ơn gìn giữ khỏi những cơn đau thông thường nơi các bà mẹ sinh con, nên bà dâng lời cảm tạ Thiên Chúa. Các Thiên Thần hầu cận Mẹ hát lên những khúc ca thiên đàng. Mẹ xinh đẹp nằm gọn trên tay thân mẫu mình. Mẹ xin các Thiên Thần ca tụng Chúa với Mẹ và nhân danh Mẹ. Tổng Thần Gabriel được sai đến ngục Tô Tông, để báo cho các Thánh tin Mẹ Chúa Cứu Thế đã sinh ra, một tin mừng làm cho các ngài hoan hỷ và tri ân vô ngần.

Thiên Chúa lại sai các Thiên Thần rước Mẹ về trời, trước ngai uy linh Thiên Chúa, Mẹ sắp mình thờ lạy Thiên Chúa Ba Ngôi. Ngôi Lời nâng Mẹ dậy và đặt ngai bên hữu mình. Mẹ lãnh nhận nhiều mạc khải mới và lòng Mẹ bừng lên niềm vinh quang. Mẹ xin Chúa mau thi hành ơn nhập thể để cứu độ trần gian. Thiên Chúa đoan quyết với Mẹ là sắp được thực hiện. Thiên Chúa còn cho các Thiên Thần biết, Chúa rất hài lòng về danh hiệu Maria và Giêsu mà từ ngàn đời Ngài đã thỏa lòng.

Tám ngày sau, cha mẹ đặt tên cho con trẻ là Maria, tên mà Thiên Chúa đã dành cho Mẹ. Các Thiên Thần ca lên những khúc hát tuyệt vời mà chỉ hai mẹ con bà Anna được thưởng thức.

9. Cuộc sống ba năm đầu

Theo luật Lêvi, 60 ngày con gái mới sinh phải đem vào đền thờ dâng cho Chúa như lời bà đã hứa, với của lễ là một con chiên một tuổi và một con chim gáy. Thân mẫu Anna vâng theo lệ luật dạy đã sung sướng dâng Mẹ cho Thiên Chúa, người con mà Chúa đã ban cho bà.

Nhìn đền thờ uy nghiêm, Mẹ muốn hôn kính đền thờ rồi tự tâm hồn Mẹ cầu nguyện: "Lạy Thiên Chúa đáng muôn loài chúc tụng, trong đền thờ này, con tán dương Chúa và cảm tạ lòng khoan dung Chúa, đã ban cho con hạnh phúc nhìn thấy đền thờ nơi Cha Ông con đã từng tôn kính Chúa. Xin đoái thương nhận con vào, hầu con được phụng sự Chúa tại đây".

Khi nhìn thấy những việc lạ lùng, Luxiphe muốn hiểu ra bí mật, nhưng Thiên Chúa đã dấu kín, chỉ cho biết những việc bề ngoài, để chúng yên lòng, mặc dầu hai mẹ con có thánh thiện hơn những người khác. Khi các nghi lễ đã xong, hai mẹ con hoan hỉ trở về Nazareth. Ở đây, Mẹ được nuôi dưỡng như các trẻ đương thời. Mẹ rất ngoan và gây nhiều thiện cảm, nhưng cũng rất oai nghi buộc ai đến gần phải tôn kính. Mẹ cũng hay khóc nhưng là khóc thương tội lỗi trần gian và nài xin Đấng Cứu Chuộc mau đến. Nơi Mẹ không có chút gì là con nít, nhưng Mẹ cũng để cho thân mẫu nựng chiều. Mẹ liên li cầu nguyện cùng Chúa, dù cả trong giấc ngủ cũng không gián đoạn, vì trí năng có thể hoạt động không cần giác quan giúp đỡ.

Với song thân, Mẹ tỏ hết tâm tình của một người con. Đôi khi Mẹ cầm tay cha mẹ mà hôn kính, trân trọng thiết tình. Suốt đời Mẹ cư xử như thế, không bao giờ tỏ ra một chút bất bình.

Tuổi thơ của Mẹ cứ thế qua đi trong những cuộc truyện vãn thánh thiện hoặc với các Thiên Thần hoặc với chính Thiên Chúa. Những đặc ân ấy không hề làm cho Mẹ kiêu căng, song lại tăng thêm đức khiêm nhường của Mẹ. Mẹ tin thật Mẹ là cuối rốt trong mọi loài thụ tạo, mặc dù Mẹ là Nữ Vương, là Chủ Mẫu vũ trụ.

Sau 18 tháng Mẹ mới bắt đầu nói. Trước khi nói với loài người, Mẹ được Thiên Chúa dạy cho cầu nguyện mỗi ngày nhiều lần, để Con Chúa mau nhập thể. Mẹ cũng nói với song thân và cảm ơn các ngài đã cho Mẹ một thân xác sống giữa trần ai. Ông bà rất sung sướng khi thấy con cất tiếng lần đầu và thấy những bước đầu tiên Mẹ đi một mình.

Trong 18 tháng kế tiếp, nghĩa là cho tới khi Mẹ lên 3 tuổi, Mẹ nói rất ít. Mẹ khôn ngoan vượt trên các con cháu Adong, nhưng khi đó Mẹ lại rất khiêm tốn, ngoan ngoãn hỏi han thân mẫu nhiều điều để học hỏi. Mẹ thích làm những việc thấp hèn nhất trong nhà, nhưng chẳng ai nỡ để Mẹ làm. Vì thế, lúc có một mình Mẹ cố gắng ra sức làm việc. Vì sức Mẹ chưa làm nổi nên các Thiên Thần thường giúp Mẹ làm để Mẹ thỏa chí và thêm phần thưởng khiêm nhu.

Khi đã trọn hai tuổi, Mẹ bắt đầu thi hành việc bác ái với người nghèo. Mẹ xin thân mẫu cho của này vật nọ để đem đi bố thí. Mẹ thường nói trong lòng: "Tôi không đáng có thì lại có, nên tôi mắc nợ người anh em này vì họ không có gì".

Thời gian trôi qua, Mẹ cảm thấy hạnh phúc vì khám phá ra nơi mình nhiều điều kỳ diệu Chúa thương ban cho, còn thân mẫu Anna thì đau lòng khi nghĩ đến ngày sắp phải lìa con theo lời đã hứa. Bà buồn có thể đến chết đi được, nếu Chúa không giúp sức cho. Vì thế 6 tháng trước khi chẵn ba tuổi, Mẹ đã năng nhắc đến để chuẩn bị tâm hồn thân mẫu cho ngày biệt ly và giúp bà nguôi buồn.

Ít ngày trước khi trọn 3 tuổi, Mẹ được Chúa tỏ cho xem thấy Ngài trong một lần thị kiến, Ngài cho Mẹ biết đã gần đến giờ Mẹ được tận hiến cho Ngài trong đền thờ. Lòng đầy hoan hỉ và tri ân, Mẹ thưa lên: "Lạy Chúa cao cả của Tổ Phụ con, tự con chẳng xứng đáng, nhưng Chúa đã vô cùng nhân từ nhìn đến một nữ tì thấp hèn ti tiện này. Bởi đâu con được ơn trọng, là được nhận vào nhà Chúa để phụng sự Chúa, trong khi con chỉ đáng bỏ quên trong một xó rất khôn nạn trên trần gian. Chúa thương ban cho con vinh dự này, thì xin Chúa hướng lòng cha mẹ con thực thi ý Chúa".

Nhận lời Mẹ xin, Chúa đã soi sáng cho song thân Mẹ thực hiện lời hứa và thêm ơn can đảm để ông bà bớt đau đớn khi phải lìa biệt Mẹ, một niềm an ủi dịu ngọt trong lúc tuổi già.

10. Dâng con trong đền thờ

Trong ý định của Thiên Chúa, Chúa đã quan phòng cho Mẹ một cách khôn khéo là không để cho mấy ai biết đến Mẹ là Mẹ Thiên Chúa khi còn tại thế. Bởi thế, trước mặt người đời việc Mẹ dâng mình trong đền thờ chẳng có gì đáng trọng, đáng chú ý.

Song thân từ Nazareth đưa Mẹ lên đền thờ Giêrusalem với mấy người thân thuộc đơn sơ, không ồn ào, không long trọng, nhưng có đoàn Thiên Thần hộ tống theo hầu. Các Ngài vừa đi vừa hát những khúc ca tán tụng Thiên Chúa, nhưng chỉ mình Mẹ nhìn thấy và nghe thấy tiếng các Ngài hát. Trên quãng đường dài, song thân của Mẹ cũng được hưởng một nguồn an ủi thiêng liêng tràn ngập.

Khi tới đền thờ, các ngài cầm tay Mẹ dẫn vào nội điện. Cả ba cùng sốt sắng cầu nguyện, rồi ông bà hiến dâng Mẹ cho Thiên Chúa. Mẹ cũng tự hiến dâng trọn vẹn mình dứt khoát cho Ngài. Trong ánh sáng huy hoàng tràn ngập đền thờ, Mẹ nghe thấy rõ tiếng Thiên Chúa ưng nhận lễ vật là chính toàn thân Mẹ. Sau khi cầu nguyện, hai ông bà dẫn Mẹ đến giới thiệu với vị Tư Tế. Ngài chúc lành cho Mẹ rồi tất cả đưa Mẹ tới khu nhà giáo dục dành cho nữ giới. Mẹ được các vị Tư Tế ra cầu thang 15 bậc đón Mẹ vào. Vị hướng dẫn Mẹ là một vị Tư Tế có phẩm trật thấp nhất. Ông đặt Mẹ lên bậc cầu thang thứ nhất. Mẹ quay lại quì xuống, cúi đầu bái tạ song thân và xin cha mẹ ban phép lành. Cha mẹ bùi ngùi nhỏ lệ chúc lành cho Mẹ, sau đó một mình Mẹ quả quyết bước lên bậc thang không quay lại, không rơi lệ, không tỏ cử chỉ âu trĩ nào, không phàn nàn vì phải rời xa cha mẹ. Trái lại dung mạo Mẹ đều tỏ cử chỉ vui mừng, uy nghi, dịu dàng, làm mọi người sững sờ thán phục. Thượng Tế Simêon đón Mẹ ở đầu nấc thang và trao cho các cô đạo đức việc đào tạo Mẹ. Bà Tiên Tri Anna được Chúa soi dẫn

và chỉ định coi sóc Mẹ. Bà thật đức hạnh và thánh thiện, xứng đáng là một mẫu sự trong đền thờ. Ông Simêon không biết gì về mẫu nhiệm dấu kín nơi Mẹ cả. Ông chỉ được soi cho biết Mẹ là một nữ nhi thánh thiện thôi. Sống trong đền thờ Mẹ được bà giáo tận tình hướng dẫn, săn sóc và giáo hóa. Mẹ cũng được Chúa tỏ cho rất nhiều ân huệ cao vời. Mẹ tạ ơn Chúa và khẩn giữ bốn lời khấn: Khiết tịnh, Thanh bản, Vâng lời và nội vi ở trong đền thờ. Nhưng Chúa chỉ cho phép Mẹ thực hiện hết khả năng tùy hoàn cảnh thôi, ngoại trừ đức Khiết tịnh thì Chúa chấp nhận. Suốt cuộc đời Mẹ giữ tỉ mỉ, nhiệt thành, trung tín chu toàn mọi quyết định.

Hội ý với Thượng Tế Simêon, bà Anna vạch cho Mẹ một luật sống. Mẹ đã xin Chúa cho Mẹ được ơn siêu thoát khỏi mọi thụ tạo và cả chính mình để chỉ sống trong tình yêu Chúa, nên Mẹ rất hân hoan đón nhận sự chỉ dạy của mẫu sự Anna. Luật đó là phải hết lòng phụng sự Chúa và ham mê thực hành các nhân đức và mau mắn tuân phục. Mẹ cúi đầu vâng ý Thầy Thượng Tế và bà giáo Anna.

Từ đó Mẹ hòa mình vào nếp sống với chị em, mặc dù quan điểm của Mẹ cao vượt hơn. Mẹ biết rằng vâng phục không lý luận bao giờ cũng tốt hơn theo tư kiến, dù là tư kiến tốt, vì Chúa đã sống và dạy các ngài làm. Bà Anna cũng vạch cho Mẹ một chương trình sống, là hết sức nhiệt thành tham dự các giờ tán dương Thiên Chúa, cầu nguyện cho đền thờ và dân riêng của Chúa, cho Đấng Cứu Chuộc mau đến. Buổi tối đi ngủ lúc 8 giờ. Sáng thức dậy sớm cầu nguyện đến 9 giờ. Từ đó tới chiều làm việc thủ công và đọc sách. Mẹ cũng rất tiết độ khi ăn khi ngủ. Mẹ dùng thì giờ rất khéo và khít khao. Thời giờ Mẹ dùng nhiều nhất là đọc và học Thánh Kinh. Mẹ am tường ý nghĩa nhập thể, nhờ có trí thức Chúa ban dư tràn đến nỗi có thể giải thích về mẫu nhiệm ấy với các Thiên Thần. Mẹ hiểu hết nhưng bề ngoài Mẹ vẫn học hỏi như không biết gì. Mẹ lớn dần về tuổi và ân sủng trước mặt Chúa và loài người. Mẹ cũng rất khiêm nhường không bao giờ tỏ cho loài người biết những ơn lạ lùng Mẹ được. Mẹ giữ kín đáo các ơn ấy.

11. Những thử thách trong đền thờ

Để đón nhận được những đau khổ mà nên hoàn thiện, Mẹ đã thật quả cảm, cái quả cảm vượt trên cả các Thánh Tử Đạo chỉ vì mến Chúa. Con đau khổ đầu tiên Chúa dành cho Mẹ, là Chúa cho Mẹ biết thân phụ Mẹ đã đến ngày mãn phần. Ngài sẽ xuống ngục Tở Tông cùng với các thánh khác.

Nỗi phần đau khổ hơn thế nữa, là Chúa không cho Mẹ thấy Ngài và cả các Thiên Thần nữa. Mẹ rơi vào đêm tối tăm và lòng Mẹ phiền não, cay đắng vì khuất mặt Chúa. Mẹ cũng than thở với các Thiên Thần và các thụ tạo nữa. Thực thể không thể có nỗi khổ nào sánh bằng nỗi đau khổ Mẹ phải chịu. Chưa hết, Chúa quan phòng còn chuẩn bị cho Mẹ mạnh mẽ hơn nữa để chiến thắng mặt trận do rắn xà hỏa ngục bày ra: Dâm dật, giả hình, kiêu ngạo, ghen ghét.... và mọi hình thức nó cám dỗ loài người nó dành đổ vào Mẹ. Nhưng Mẹ cũng cứ một mực cậy trông vào sự che chở của Chúa.

Ma quỷ cũng nhóm lên trong lòng các chị em đồng tu ngọn lửa căm hờn, ganh ghét, hành hạ, buông những lời nặng nề chê bai, xoi mói, xia xói chua cay và buộc tội Mẹ để gây xáo trộn là kẻ giả hình, đưa điều, báo cáo, ton hót với Bề Trên và coi Mẹ như một con quỷ con. Phần Mẹ đối với họ vẫn nhu mì thực hiện đức ái tới mức anh hùng lạ thường, lấy ơn trả oán, chúc phúc thay nguyên rủa, cầu nguyện thay xỉ báng, yêu thương thay hận thù. Công đức Mẹ lập khi đó vượt xa trên công đức của các Luyện Thần nồng mến nhất. Điều đau khổ nhất phải nói là vắng mặt Chúa 8 ngày trước khi thân phụ Mẹ già thể đưa con 3 tuổi rưỡi, cho tới khi Mẹ lên 12 tuổi, tức là tới khi thân mẫu của Mẹ qua đời, tính ra là 10 năm.

12. Chịu tang trong đền thờ

Mẹ rất bình thân và nhẫn nại khi được tin thân phụ Mẹ qua đời, nhưng tình yêu cha mẹ là món nợ tự nhiên, nên trong sâu thẳm tâm hồn Mẹ cũng cảm thấy một niềm xót đau. Để trả món nợ vừa siêu nhiên vừa ân sủng ấy, Mẹ đã sốt sắng cầu xin Chúa cho cha già được yên nghỉ và Mẹ dâng mình chịu hết mọi đau khổ trong đời để cầu cho cha già. Thiên Chúa vui nhận và báo cho Mẹ biết giờ lâm chung của cha trước 8 ngày. Lúc ấy Mẹ ra lệnh cho các Thiên Thần đến giúp cha già trước giờ tắt thở.

Tới khi lên 12 tuổi, Mẹ lại được Thiên Thần báo tin thân mẫu của Mẹ sắp qua đời. Mẹ sắp mình trước nhan thánh Chúa mà cầu nguyện cho thân mẫu được nghỉ yên an lành. Thiên Chúa cho các Thiên Thần đưa Mẹ đến bên giường thân mẫu, để Mẹ dọn lòng cho bà thêm can đảm và tin tưởng đón nhận cái chết. Bà dựa lưng trên cánh tay Mẹ và trút linh hồn trong Chúa và được vào ngục Tổ Tông cùng các thánh. Xong chuyện, Mẹ trở về đền thờ và cảm tạ Chúa vì sự lo toan Chúa dành cho Mẹ.

13. Kết mối lương duyên

Khi được 13 tuổi rưỡi, Mẹ đã phát triển đầy đặn cả về thân xác lẫn tâm hồn, nhân đức và công nghiệp. Trong một thị kiến, Thiên Chúa ban bố một mệnh lệnh làm cho lòng Mẹ tràn ngập ngỡ ngàng và đau đớn. Mệnh lệnh đó là "Mẹ sẽ phải tìm một bạn đường cho cuộc đời mình". Đối với Mẹ, đó là một đau đớn hơn cả Abraham được lệnh giết con mình, vì Mẹ khăng khít với đức khiết trinh hơn Tổ Phụ Abraham khăng khít với con Isaac. Mặc dầu xao xuyến buồn sầu, nhưng Mẹ cũng quyết định vâng ý Chúa, một hành vi tuân phục anh hùng nhất đời Mẹ từ trước tới giờ. Chúa Cha an ủi Mẹ, Ngài nói : "Cách thế nào hợp ý con, Cha sẽ liệu cho con. Cứ an lòng và nhẫn nại mới làm vui lòng Cha".

Chúa lại báo mộng cho Thượng Tế Simêon và truyền cho ông phải tìm cho Mẹ một người bạn trăm năm, mặc dù không phải ý muốn của Mẹ. Ông Simêon bàn với các Thượng Tế, tìm một người trong hoàng tộc David theo qui định luật và xin Chúa ban một dấu để biết Chúa chọn người nào. Các vị chỉ định ngày triệu tập thanh niên thuộc dòng David đang ở Giêrusalem đến đền thánh để các ông chọn lựa. Vào đúng ngày đó Mẹ được chẵn 14 tuổi. Trước những ngày tuyển chọn, Mẹ dầm lệ xin Chúa chu toàn thánh ý Ngài. Chúa cũng hiện ra an ủi Mẹ : "Con không bao giờ thiếu ơn Cha bảo trợ".

Thời gian thấm thoát qua đi, đã đến ngày chỉ định, ở Giêrusalem có nhiều thanh niên thuộc dòng tộc David, cùng huyết thống với Mẹ, họ được triệu tập đến đền thờ. Trong bọn họ có một thanh niên nghèo, quê ở Nazareth, vì gia cảnh sa sút nên đến cư ngụ tại Giêrusalem, tên là Giuse, bà con gần với Mẹ. Giuse lên 12 tuổi đã khấn giữ khiết trinh trọn đời. Lúc này Giuse được 33 tuổi, vẻ mặt tuấn tú, lộ vẻ đức hạnh vô song. Chàng sống rất đẹp lòng Thiên Chúa và nhân loại, vì thế chàng được biệt triệu đến dự họp, dù chàng không có ý định lập gia đình, nhưng vì lệnh Tư Tế, chàng phải đến thôi. Mọi người cùng Tư Tế cầu nguyện. Lúc ấy Chúa soi sáng cho Tư Tế bảo họ đem đến mỗi người một cây khô, để cầu xin Chúa tỏ ý Ngài chọn ai. Biết Mẹ có duyên sắc và đức độ tuyệt vời, nên ai cũng muốn sánh đôi cùng Mẹ, chỉ có Giuse là chẳng ước mộng gì và cũng tin mình chẳng xứng duyên được với Mẹ, chàng thâm tuyên lại lời khấn và phó mình mặc ý Chúa.

Trong lúc mọi người cầu nguyện, cành cây khô của Giuse nở hoa và một con chim bồ câu bay đến đậu trên đầu người. Đồng thời có tiếng từ trời phán: "Hỡi Giuse tôi tớ của Ta, Maria là bạn đời của con. Hãy thận trọng nhận lấy vì Maria có đức thanh tịnh vẹn toàn. Con hãy làm hết những gì Maria sẽ nói với con". Trước cảnh lạ thường đó, các Tư Tế nhìn nhận ra ý Chúa, là Giuse chính là người hôn phu Chúa chọn cho Mẹ. Các ngài làm lễ phối hợp cho Mẹ và Giuse, một vị thánh thanh tịnh, thánh thiện nhất mà Mẹ kính phục. Sau đó Mẹ tạ ơn các Tư Tế và bà giáo Anna, xin các ngài chúc lành, rồi cùng Thánh Giuse trở về Nazareth nơi quê hương, nơi gia tài cha mẹ để lại cho. Sau những thủ tục cheo

cưới, những cuộc thăm hỏi chúc mừng và tiệc cưới thanh đạm, Mẹ và Thánh Giuse qua những ngày đầu tiên đoàn tụ.

Theo thông tục Do Thái, những ngày đầu tiên này đôi bạn cùng nhau cầu nguyện và bày tỏ cho nhau những ý nguyện, để cuộc sống tương lai hòa hợp trong hạnh phúc. Thánh Giuse bày tỏ cho Mẹ hay Ngài tạ ơn Chúa đã cho Ngài được kết duyên cùng Mẹ, một trinh nữ chính trung của Thiên Chúa để phục vụ. Ngài chỉ xin Mẹ được giữ lời đã khấn hứa cùng Chúa, giữ mình thanh tịnh từ lúc 12 tuổi. Mẹ rất vui mừng tạ ơn Chúa, khi nghe Ngài tiết lộ điều ấy. Mẹ cũng thưa cùng thánh Giuse rằng: "Phần tôi, tôi mắc nợ cùng Chúa hơn hết mọi thụ tạo. Ngài đã ban cho tôi nhiều ơn gấp muôn ngàn lần hơn các thụ tạo, từ thơ ấu, Ngài đã soi sáng và nung nấu tâm hồn tôi. Để thuộc trọn về Ngài, tôi đã khấn sống khiết tịnh trọn đời, tận hiến mình cho Chúa. Tôi nguyện chung thủy thuộc trọn về Ngài mãi mãi. Tôi muốn xin Thầy giúp tôi giữ trọn lời khấn xin này, còn mọi điều khác tôi xin làm nữ tỳ trung thành với Thầy".

Thấy Mẹ nói thế, Thánh Giuse rất hoan hỷ thỏa dạ. Cả hai được Chúa đổ xuống muôn ơn an ủi khôn tả. Từ đó Mẹ và Thánh Giuse hợp nhất tâm tình, tiến cao hơn mãi trong niềm mến yêu Chúa. Mẹ và Thánh Giuse đồng ý chia gia sản của tổ tiên làm ba phần, một dâng vào đền thờ, một tặng cho người nghèo và một giữ lại làm kế sinh nhai. Giuse quản lý chút gia sản đó, còn Mẹ lãnh nhận nhiệm vụ nội trợ và giữ việc bố thí cho người nghèo. Cứ thế từ ngày thành hôn (8 tháng 9), Mẹ cùng thánh Giuse hằng sẵn sàng đi vào đường thánh thiện và vâng phục ý Chúa, để thể hiện trong cuộc sống gia đình có Chúa hướng dẫn.

14. Chờ đón Tin Mừng

Suốt 6 tháng 17 ngày qua đi, Thiên Chúa đổ tràn trên Mẹ không biết bao ơn lạ lùng, nhất là 9 ngày liên tiếp trước khi mâu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể hình thành. Mỗi sáng Mẹ thức dậy lúc nửa đêm và sấp mình trước mặt Chúa, Chúa cho Mẹ ngất trí để thanh tẩy Mẹ, để lãnh nhận ơn thánh mỗi lần mỗi xứng đáng, và có khả năng lãnh nhận cao độ hơn, trong khi đó Mẹ cũng nhận thực mình hèn mọn, chìm hẳn trong vực sâu hư vô tội lỗi. Mẹ hạ mình hơn hết mọi con cháu Adong, khiến Chúa càng đổ xuống trên Mẹ những ơn thiêng toàn năng của Ngài, và biến hóa Mẹ dần dần nên một hữu thể cân xứng phẩm tước rạng ngời, là Thiên Chức làm Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể. Mẹ được Chúa chuẩn bị chu đáo đến nỗi khi Ngôi Lời đến, Ngài đã thấy Mẹ hoàn toàn tương tự với Cha trên trời của Ngài.

15. Tiếp nhận Tin Mừng

Thời gian nhập thể đã đến, Ngài ủy nhiệm cho Tổng Thần Gabriel mang sứ mệnh đến với Mẹ cùng đoàn Thiên Thần tháp tùng. Dung nhan Tổng Thần ngời chói uy nghi, cử chỉ thanh lịch, đầu mang vương niệm lộng lẫy, ngực có Thánh Giá rất đẹp, biểu hiệu mâu nhiệm nhập thể.

Hôm ấy Mẹ được 14 tuổi 6 tháng 17 ngày, thân hình Mẹ cao sang đẹp tuyệt đối, đầy vẻ thánh thiện sung mãn, cân xứng hoàn hảo tuyệt vời. Y phục Mẹ nghèo nàn, nhưng đượm nét đoan trang nét na. Tổng Thần đến giữa lúc Mẹ đang suy niệm về những ân huệ lạ lùng Chúa thánh hóa Mẹ suốt 9 ngày qua. Mẹ cầu nguyện và ca ngợi "Đấng Thiên Chúa ở cùng chúng tôi - Emmanuel". Đấng Thiên Chúa làm người, thì đúng lúc Thiên Sứ Gabriel cùng đông đảo đoàn Thiên Thần hiện đến. Hôm đó nhằm ngày thứ 5 lúc 7 giờ chiều, màn đêm bắt đầu buông xuống.

Mẹ thấy Sứ Thần liền sấp mình xuống, nhưng Sứ Thần ngăn lại và phủ phục trước mặt Mẹ. Sứ Thần kính chào "Trinh Nữ đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng Mẹ, Mẹ có phúc hơn mọi người nữ". Mẹ không mất bình tĩnh và vẫn tin mình là cuối rốt. Chúa lại mạc khải cho Mẹ biết Ngài đã chọn Mẹ làm Mẹ Ngài, một chức vị chẳng bao giờ Mẹ nghĩ tới. Mẹ phân vân, trong khi đó Tổng Thần Gabriel trấn an:

"Maria đừng sợ, đừng e ngại, vì Trinh Nữ đã được đầy ơn Chúa. Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh con trai đặt tên là Giêsu".

Mẹ xin Chúa cứu trợ để hành động sao cho ý Chúa được nên trọn với công trình trọng đại này. Lúc ấy Chúa lại rút các ơn thị kiến trí năng mà Mẹ thường được tham hưởng, và chỉ để lại những ơn hưởng dẫn thường, để Mẹ tự do chấp nhận, hầu sự chấp nhận ấy nên hoàn hảo hơn, đẹp lòng Chúa hơn. Bởi thế Mẹ mới đặt ra câu chất vấn "Không biết đến người nam nên không thể sinh con được" với Thiên Thần. Sứ Thần đáp lại cách trịnh trọng: "Quyền năng của Thiên Chúa dễ dàng làm cho Trinh Nữ vừa làm mẹ vừa giữ được khiết trinh. Ngài sẽ dùng quyền năng của mình mà thực hiện. Đức Nữ cứ nghĩ mà coi: Bà Elizabeth đã mang thai trong lúc tuổi già. Đối với Thiên Chúa không có gì là khó cả". Sứ Thần còn nhắc lại những sự lạ lùng khác, như bụi gai cháy của Moisen, lời hứa với Abraham và nhiều sự tư khác liên quan đến mầu nhiệm nhập thể vĩ đại này, mà giải nghĩa cho Mẹ.

Mẹ lại suy đến câu trả lời "Xin vâng" của Mẹ là thành quả của biết bao lời hứa hẹn đã được nói trong Thánh Kinh và là thành quả cứu rỗi mọi dân tộc qua mọi thời đại, là mồi lợi cao cả nhất trong lịch sử loài người. Lúc ấy tâm trí Mẹ ngất ngây thán phục sự quan phòng kỳ diệu tuyệt vời của Thiên Chúa. Tâm hồn Mẹ bùng lên ngọn lửa yêu mến Chúa cách lạ lùng. Trái Tim Mẹ xiết lại và chảy ra ba giọt máu rất trong sạch rỏ xuống lòng đồng trinh Mẹ, ba giọt máu ấy làm nên chất liệu cần có cho Ngôi Lời Nhập Thể. Mẹ sung sướng thưa lên lời ưng thuận "Xin thể hiện như ý Chúa". Lời dịu ngọt ấy làm Thiên Chúa vui mừng, vì bởi chính ý chí của Mẹ muốn cộng tác vào công trình cứu thế của Ngài. Việc lạ lùng Ngôi Lời Nhập Thể ấy được thực hiện vào ngày thứ Sáu ngày 25 tháng 3 lúc bình minh, trùng vào giờ Thiên Chúa sáng tạo Adong ngày trước. Đồng thời với lúc Chúa Giêsu đầu thai, Mẹ được đưa lên thiên đàng hưởng phúc cách hoàn hảo hơn hết các lần trước.

16. Một cuộc viếng thăm

Sau ngày Chúa Ngôi Hai nhập thể, để thánh hóa người con làm tiên sứ Đấng Cứu Thế, Thiên Chúa sai Mẹ đi thăm bà Elizabeth. Mẹ sai các Thiên Thần cùng đi hầu cận. Mẹ cũng xin Thánh Giuse cùng đi và ngài không từ chối.

Hôm ấy ngày thứ bốn sau khi Ngôi Lời Nhập Thể, bạn thánh cùng Mẹ lên đường dưới sự hộ tống của các Thiên Thần. Bạn thánh Mẹ rất sốt sáng khi đàm đạo với Mẹ về những sự trên trời. Trên đường đi không phải ai cũng vui lòng tiếp đón cả, cũng không thiếu người xua đuổi cách thô lỗ, nhưng Mẹ vẫn tỏ ra hòa nhã tốt với mọi người. Khi có cơ hội Mẹ cũng giúp những người bạn cùng, bệnh tật yếu đau. Mẹ biết rõ trong lòng Thánh Giuse rất kính phục Mẹ và muốn biết những đặc ân Chúa ban cho, nhưng Mẹ để mặc Thiên Chúa tiết lộ cho Ngài; phần Mẹ một lòng im lặng suy phục thánh ý Chúa.

Sau bốn ngày mỗi mệt trên đường, Mẹ và bạn thánh tới Giuda, một thành phố nhỏ cách Nazareth 27 dặm đường. Bà Elizabeth trong một thị kiến đã biết Mẹ đến thăm nên bà chờ đón. Qua lời chào hỏi thân thương, chị em dẫn nhau vào phòng riêng, ở đây lần nữa Mẹ cất lời chúc phúc "Xin Chúa gìn giữ chị và ánh sáng Chúa ban ân sủng sự sống cho chị". Vừa nói xong lời chào ấy thì Gioan Baptist được đầy ơn Thánh Thần và được giải thoát khỏi tội nguyên tổ, Gioan nhảy mừng tạ ơn Đấng Cứu Thế. Bà Elizabeth cũng được Chúa cho thấy Ngôi Lời Làm Người trong lòng Mẹ và con mình được thánh hóa, bà hân hoan cất lời "Em thật có phúc và hoa trái trong lòng em cũng thật diễm phúc. Lý do chị được Mẹ Thiên Chúa đến thăm? Ngay con trong lòng chị cũng mừng rỡ. Phúc cho em là người đã tin vào Thiên Chúa!" Mẹ đầy khiêm nhượng cũng hân hoan đáp lại lời bà Elizabeth bằng một khúc ca tuyệt diệu "Linh hồn tôi ca ngợi Thiên Chúa và lòng trí tôi hoan hỉ trong Thiên Chúa Đấng Cứu chuộc tôi..."

Sau cuộc gặp gỡ chuyện vẫn bí mật ấy, Mẹ ở lại giúp đỡ chị cho tới ngày sinh Gioan. Mẹ cũng gặp ông Zacaria, ông bị câm khẩu. Mẹ xin ông ban phép lành cho Mẹ vì ông là Tư Tế của Thiên Chúa. Mẹ hết

tình cảm thông và cầu nguyện cho ông. Bà Elizabeth cũng tiếp đãi Thánh Giuse với lòng kính tôn, vì bà đã nhận ra vẻ đẹp cao cả của ngài. Ba hôm sau, Thánh Giuse xin trở về Nazareth và hứa sẽ trở lại ngay khi Mẹ tỏ ý.

Lúc ở một mình Mẹ thường cầu nguyện, xin Chúa cho mọi sự đẹp ý Chúa. Mẹ cũng không bỏ sót việc nào mà không săn sóc cho chị. Mẹ cũng hay chuyện vãn với các Thiên Thần về những mẫu nhiệm nhập thể và cứu chuộc. Bà Elizabeth cũng hay trao đổi với Mẹ những hạnh phúc mà bà được Chúa ban cho.

17. Gioan Tẩy giả chào đời

Thai nhi Gioan cũng được Chúa báo cho biết sắp chào đời, ông được Chúa ban cho trí thức thiên phú, nên ông nhận thấy rõ về cuộc đời khổ ải của mình và ông thưa với Chúa: "Xin Chúa cứ thi hành theo thánh ý Chúa".

Khi Gioan vừa chào đời, Mẹ đã gửi đến cho vị Tiên Sứ của Con mình những khăn áo do chính Mẹ sắm liệu. Ít ngày sau, theo lệnh Thiên Chúa, Mẹ đích thân đến chúc mừng bà chị tốt phúc, và âm bế con trẻ mới sinh dâng lên cho Thiên Chúa Hằng Hữu. Chúa đã đón nhận con trẻ cách hài lòng như của lễ đầu mùa của Ngôi Lời Nhập Thể. Nhận ra Mẹ Nữ Vương Chí Thánh của mình, ông cúi đầu chào Mẹ và thờ lạy Thánh Tử trong lòng Mẹ. Ông quờ quạng chân tay để tỏ lòng biết ơn và cứ muốn ở trên tay Mẹ không chịu rời.

Tới ngày cắt bì, bà đặt tên cho con trẻ là Gioan. Mẹ cũng có mặt nhưng Mẹ xin Chúa dấu mình đi, đừng để một ai lưu ý đến mình. Mẹ xin thế vì gia đình ông rất hào phú, đầy bạn bè đến thăm. Chúa nhận lời nên họ chỉ biết có cô em họ tới thăm. Trong cuộc lễ này, thương cảm ông Giacaria vì bị cấm khẩu đã gần một năm, Mẹ cầu xin Chúa cho ông nói được. Chính vì thế, sau khi được họ hàng hỏi xem đặt tên nào cho con trẻ, ông viết tên nó lên bảng và liền đó ông nói được. Lời đầu tiên ông thốt ra là cất lời ca tụng những mẫu nhiệm Thiên Chúa Cứu Chuộc và tiên báo tương lai của con ông.

Sau cuộc lễ, Thánh Giuse được bà Elizabeth cho người báo tin, Ngài đến ngay để mừng cho hai ông bà và đón Mẹ trở về gia đình, sau hơn ba tháng xa nhà. Đến ngày đã định, Mẹ từ giã ông Zacaria và xin ông chúc lành cho Mẹ. Ông dùng lời Thánh Kinh mà nói với Mẹ: "Các dân tộc phải phụng sự Trinh Nữ vì từ nơi Trinh Nữ có Đấng Tối Cao. Ai ca cũng sẽ được chúc phúc, ai không sẽ bị chúc dữ". Ông cũng xin Mẹ cầu nguyện cho gia đình ông trong lời cảm xúc. Bà Elizabeth cũng nức nở trước cảnh biệt ly không nói lên được lời nào, còn Mẹ bình tĩnh làm chủ được mình, Mẹ nói: "Đường xa dặm thăm, nhưng không cách biệt được chị em luôn kết hợp trong Chúa". Mẹ âm bế Gioan lần chót, khiến ông được ơn nên nói nhỏ với Mẹ: "Xin bảo trợ cháu của Di". Gioan hôn Mẹ và thờ lạy Ngôi Lời từ trong lòng Mẹ. Mẹ quì xuống xin Thánh Giuse ban phép lành, rồi cùng nhau lên đường.

18. Trở về mái ấm

Trên đường về, Mẹ và Thánh Giuse thường trao đổi những chuyện trên trời, nhất là thường hay xảy ra những cuộc tranh luận dành phần khiêm nhường hơn. Nhưng nếu Thánh Giuse tỏ ý muốn là Mẹ vâng phục ngay, vì Mẹ coi sự tuân phục chính là nền tảng đức khiêm nhường.

Trên suốt quãng đường dài, Mẹ cũng làm việc bác ái giúp người tội lỗi trở về đàng công chính. Vì những việc ấy mà ma quỷ sinh hiểm thù với Mẹ, tìm cách hãm hại Mẹ, nhưng Ngôi Hai Thánh Tử trong lòng Mẹ luôn canh chừng bảo vệ Mẹ. Nhờ đó Chúa Cha và Mẹ có đủ can đảm và dũng lực xua dẹp các hành động xấu của ma quỷ hãm hại các linh hồn.

Chúng cũng còn dùng 7 mũi dùi tức là 7 mối tội đầu để tấn công Mẹ, nhưng chúng đã thất bại ê chề, lại phải phục lỵ xin Mẹ đuổi chúng đi chỗ nào tùy ý Mẹ. Mẹ đã truyền cho chúng phải giam cầm trong hỏa ngục.

Tiến đến trận chiến, chúng xúi dục bạn thanh khiết của Mẹ và làm cho Ngài ưu tư, mỗi khi thấy Mẹ có sự khác lạ rõ ràng, ngược hẳn với lời khấn khiết tịnh mà cả hai đã thề hứa với nhau. Mặc dù Ngài vẫn thâm tín rõ ràng rằng Mẹ vô tội hoàn toàn. Mỗi suy tư đó dày vò linh hồn Thánh Cả với hàng ngàn cực khổ, khiến Ngài phải tăng thêm giờ cầu nguyện để xin biết ý Chúa. Mẹ thấy rõ tất cả nhưng cũng không thể nào đánh tan được những ưu tư ấy, dù có nói rõ ra sự kiện "động trời" như vậy. Mẹ âm thầm để chờ lúc Chúa can thiệp.

Dưới sức nặng của đau khổ, sức khỏe của Ngài ngày một sút kém, mỗi mồn trông thấy. Trong tình trạng tiến thoái khó xử Ngài ngưng lại ý định lia bỏ Mẹ. Mẹ phải van xin Con Thánh Mẹ giúp Ngài bỏ ý định đó. Ngôi Lời trả lời Mẹ: "Sớm muộn con cũng giải thoát Cha Giuse khỏi áy náy dẫn vật. Khi nào con đổ Thần Trí xuống lòng Ngài thì Thần Trí ấy sẽ giúp đỡ Ngài trong mọi hoàn cảnh". Nghe câu trả lời ấy Mẹ thấy rất an ủi và thấy sự thử thách của Bạn Thánh rất có lợi cho Ngài, nhờ đó Ngài sẽ chuẩn bị cho Mẹ cách cẩn trọng hơn.

Tâm hồn đau khổ của Bạn Thánh Mẹ đã đến lúc căng thẳng, Ngài quyết định ra đi giữa nửa đêm sau khi cầu nguyện. Ngài sắp mình tuyên khấn sẽ dâng vào đền thờ một số bạc nhỏ, để xin Chúa gìn giữ Mẹ khỏi mọi tai nạn rồi Ngài âm thầm rút vào sa mạc nơi không một ai biết đến. Khi đó Ngài thiếp đi, Thiên Chúa ra lệnh cho Tổng Thần Gabriel đến mạc khải cho Ngài biết mầu nhiệm Thiên Chúa đã làm nơi Mẹ. Sứ Thần đến thưa cùng Ngài: "Hỡi Giuse, Con cháu David, hãy yên lòng, việc bạn người cuu mang là công việc của Thiên Chúa. Hãy đặt tên cho Con Trẻ mà Đức Maria cuu mang là Giêsu. Người Con đó sẽ giải thoát dân người khỏi tội". Giuse tỉnh dậy tràn ngập ánh sáng vui mừng, Ngài sắp mình cảm tạ Chúa đã ban cho mình một người bạn rất thánh là Mẹ Thiên Chúa. Ngài lại trách mình hồ đồ đã nghĩ không đẹp cho Mẹ. Ngài quyết tâm phụng sự Mẹ và Con Chí Thánh với hết tâm tình và sắp mình xin lỗi Mẹ, xin Mẹ tha thứ về quyết định sai lầm ấy. Mẹ vội vã nâng Thánh cả dậy và xin thánh cả thứ lỗi vì đã làm Ngài phiền não lo âu về sự việc Mẹ không được phép tiết lộ, để giữ sự trung thành với bí mật của Chúa. Thánh Cả dâng lời chúc tụng tạ ơn Thiên Chúa đã giải thoát Ngài, và đã tỏ cho Ngài những ân huệ cao cả, lòng Ngài đầy tràn hạnh phúc và cảm phục thánh ý Thiên Chúa.

19. Chờ ngày sinh hạ

Để tôn kính chức phẩm Mẹ Thiên Chúa nơi Bạn Thánh mình, Thánh Giuse mỗi khi đi qua hay nói với Mẹ, Ngài hay bái gối, Ngài cũng không chịu để Mẹ làm một việc gì trong nhà. Mẹ phải xin Chúa sai Thiên Thần đến thay đổi tâm định của Ngài. Thiên Thần đến nói với Ngài: "Xin Người hãy cứ làm việc như thường, để giữ niềm kính trọng và an ủi Đức Nữ, còn trong thâm tâm hãy giữ một niềm kính tôn sâu xa với Đức Nữ và thờ lạy Ngôi Lời làm người trong lòng Đức Trinh Nữ là đủ".

Thánh Giuse tùng phục mệnh lệnh đó, nhưng càng nhìn thấy Mẹ khiêm nhường, Ngài càng chìm sâu trong vực thăm khinh chê mình. Để tưởng thưởng công Ngài vì niềm tôn kính và tăng sự thánh thiện, đôi lúc Con Thiên Chúa xuất hiện với Ngài như qua một tấm gương sáng. Nhà Mẹ chỉ có ba căn, mỗi người một căn làm phòng ngủ, còn một căn làm phòng làm việc ban ngày. Phòng của Mẹ không khi nào Thánh Giuse bước vào, nhưng từ khi được mạc khải về mầu nhiệm ấy, Ngài càng tôn trọng hơn và thường xin đến để phục vụ và tôn thờ Hải Nhi Cứu Chúa; đôi khi Ngài được hợp cùng các Thiên Thần ca hát ngợi khen, chúc tụng Hải Nhi nữa.

Trước khi Thánh Giuse biết về mầu nhiệm nhập thể, Mẹ thường đọc và giải nghĩa Thánh Kinh cho Thánh Cả nghe, nhất là những đoạn liên quan đến mầu nhiệm cứu độ. Nhưng từ khi Ngài biết rồi, thì cả hai nói chuyện về mầu nhiệm ấy rõ ràng hơn. Được lửa mến Chúa thiêu đốt và cảm động đến rơi lệ,

Thánh Giuse kêu lên: "Ôi hạnh phúc cho tôi, vì tôi được chiêm ngắm Đấng Cứu Chúa nằm trên tay Trinh Nữ. Được Ngài ở cùng nhà.... Ôi hạnh phúc chừng nào!"

Thời điểm sinh hạ Đấng Cứu Chuộc đã gần đến, Mẹ chăm lo đón chờ và cùng Thánh Giuse bàn chuyện sửa sửa khăn áo cho con, bằng tiền bán đồ mộc và chính Mẹ khâu may cho Chúa những đồ cần thiết, lại tắm bằng thứ nước thơm do Thánh Giuse hái bông cỏ về cho Mẹ làm. Thật không thể nào tả được những tâm tình cao cả đơn thành Mẹ và Thánh Giuse dành cho Con Chí Thánh Mẹ.

20. Sinh hạ tại Belem

Khi đã gần tới ngày sinh hạ Ngôi Lời Nhập Thể, Hoàng Đế Roma ban sắc lệnh ghi sổ kiểm tra dân số tại quê quán mình. Thấy phiền lòng vì lệnh này đang khi Mẹ cần nghỉ ngơi. Mẹ biết rõ Vua Cao Cả sẽ sinh tại Belem nhưng không nói trước lệnh truyền, vì Mẹ không bao giờ tiết lộ bí mật trước khi Chúa thể hiện. Mẹ dục đã Thánh Cả lên đường về quê tổ, nên Ngài đành nghe theo. Chúa ra lệnh cho các Thiên Thần hầu cận và phục dịch Mẹ trong suốt cuộc hành trình, còn Thánh Giuse tuy hân hoan hành sự, nhưng vẫn tỏ ra e ngại cho Mẹ khi đã tới lúc phải sinh hạ. Mẹ trấn an Ngài bằng câu: "Có Chúa phù hộ, cứ để mặc Chúa lo".

Trước khi khởi hành Mẹ quì gối xin Thánh Cả chúc lành với hết niềm tôn kính. Có các Thiên Thần hộ tống nên ánh sáng của các Ngài tỏa sáng ngày cũng như đêm. Các Thiên Thần còn tấu lên những khúc ca tôn thờ ca khen Ngôi Lời Nhập Thể nữa. Sau 5 ngày vất vả trên đường, vào khoảng 7 giờ chiều thứ Bảy, Thánh Giuse và Mẹ đi tìm nhà trọ mà chẳng còn, nơi nào cũng xua đuổi. Lúc ấy vào khoảng 9 giờ đêm và đã gõ cửa tới 50 nhà trọ mà chẳng được. Mẹ hiểu ý Chúa nên an ủi Bạn Thánh và tạ ơn Chúa vì những nơi này không hợp với ý Chúa. Nơi hang bò lừa chính là nơi Chúa muốn, chúng ta hãy đến đó. Các Thiên Thần soi sáng lối đi dẫn Mẹ ra hang. Tới nơi Mẹ tạ ơn Chúa và cầu cho các chủ quán đã thể hiện đầy đủ ý Chúa, vì từ tạo thiên lập địa Chúa đã muốn chọn chốn này làm nơi sinh hạ cho Đấng Cứu Chuộc muôn dân. Các Thiên Thần đã sửa soạn hang sạch sẽ. Thánh Giuse lại đem cái máng đặt kê bên Mẹ, trải khăn sạch sẽ rồi Ngài tìm chỗ nghỉ đêm. Chúa cho Ngài xuất thần cho tới lúc Mẹ lên tiếng gọi Ngài. Riêng Mẹ, Mẹ nhìn thấy tất cả những sự lạ lùng Thiên Chúa sẽ làm cho Ngôi Hai Nhập Thể mà Mẹ sẽ được bông ẵm trên tay.

Giữa lúc hưởng kiến sự cao sang huy hoàng, Mẹ thấy chuyển động trong dạ, sự chuyển động không hề gây cho Mẹ một đau khổ nào mà lại còn hân hoan về những hiệu quả thần diệu nơi thân xác hóa linh thiêng của Mẹ. Gương mặt Mẹ sáng ngời, phong thái Mẹ uy linh, trái tim Mẹ nồng cháy lửa Mến Chúa, mắt Mẹ nhìn ngắm vẻ huy hoàng của thiên đàng. Mẹ trở nên xinh đẹp lộng lẫy, xem ra không còn phải là thụ tạo ở dưới đất nữa. Chính lúc ấy Mẹ sinh hạ Ngôi Lời Nhập Thể làm người. Ngài sinh ra giữa lúc nửa đêm vào ngày Chúa Nhật năm thứ 5199 từ khi sáng tạo.

Chúa sinh ra khỏi lòng Mẹ chẳng những không hề làm Mẹ tổn hại hay ô nhiễm, mà còn thánh hiến đức trinh khiết của Mẹ, với nhiều rực rỡ hơn, như tia sáng mặt trời thấu qua thủy tinh thêm lộng lẫy. Chúa không phải lụy phục luật tự nhiên chút nào trong hoàn cảnh này, vì đã đầu thai hoàn toàn siêu nhiên thanh sạch. Thân xác Ngài huy hoàng rực rỡ vinh hiển như sau này khi biến hình trên núi Tabor. Thiên Chúa đã cho Mẹ nhìn thấy Ngài lần đầu tiên trong ánh sáng vinh hiển ấy, để Mẹ càng tôn kính Ngài hơn.

Hai vị Tổng Thần Gabriel và Micae nâng Ngài trên tay, khi Ngài vừa sinh ra và trao cho Mẹ khi thân mình Ngài chói lọi ánh sáng như Linh Mục nâng Bánh Thánh cho giáo dân thờ lạy sau khi truyền phép. Mẹ ẵm Con vào lòng trước mười ngàn Thiên Thần ngậy ngát trước cảnh tượng đó. Các Ngài mặc hình người phủ phục thờ lạy Đấng Sáng Tạo làm người. Tất cả đều xướng lên ca ngợi Thiên Chúa khúc hát tân ca: "Sáng danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người lòng ngay".

Chính lúc này Mẹ lên tiếng gọi Thánh Giuse, lúc này Ngài đang xuất thần và diện kiến những màu nhiệm đang thể hiện. Ngài đã tập trung giác quan vào đối tượng đầu tiên là nhìn thấy Hài Nhi Thiên Chúa đang nằm trên tay Mẹ. Ngài hạ mình thăm sâu thờ lạy Chúa và kính cẩn hôn chân Chúa với niềm vui hạnh phúc. Thánh Giuse lấy khăn áo đưa cho Mẹ kính cẩn quấn cho Chúa và đặt trong máng cỏ. Trong lúc ấy theo lệnh Chúa, bò lừa tiến vào phủ phục quanh Ngài thở hơi ấm. (Is 1:3).

21. Chúa tỏ mình ra cho các mục tử

Sau khi các Thiên Thần ca mừng Chúa ra đời làm người, một số các vị đi báo tin mừng cho nhiều nơi. Thánh Micae xuống ngục Tô Tông báo tin cho Các Thánh niềm vui, nhất là Thánh Gioakin và Anna. Một Thiên Thần đến báo tin cho bà Elizabeth. Các Thiên Thần khác đến cùng Giacaria, Simêon, Tiên Tri Anna và cho các Đạo Sĩ. Các đoàn Mục Tử họ đã đến ngay đêm ấy để chiêm ngắm Thiên Chúa Cứu Tinh, lòng họ tràn ngập hân hoan và họ đi loan báo cho muôn người. Các Mục Tử còn đến bái lạy Chúa mấy lần nữa cho tới khi Thánh Gia đi khỏi. Giữa lúc Chúa mặc khải cho nhân loại, thì Ngài lại bắt qui phải về hỏa ngục, nên chúng không hề hay biết việc Đấng Cứu Thế ra đời. Khi Luxiphe nghe tin báo nó cũng rất an tâm, khi biết Mẹ sinh ra trong nơi hèn hạ như thế, không phải là việc của Đấng Cứu Thế được.

22. Lễ Cắt Bì

Thế theo luật dạy, Mẹ và Thánh Giuse đưa Con đến đền thờ để làm nghi thức cắt bì, mặc dù Chúa Hài Nhi thanh sạch không mắc tội Nguyên Tô, nhưng để nêu gương trọng lễ luật. Mẹ đã âm Con trên tay như một bàn thờ tế lễ Con mình. Mẹ lấy khăn lót dưới lưng để đón nhận những di tích và máu Con khi chịu cắt bì. Qua nghi lễ cắt bì Chúa Hài Nhi đã dâng hiến Chúa Cha Hằng Hữu 3 lễ vật cao quý là: Chính thân phận tội nhân Ngài mặc lấy - Sự đau khổ Ngài chịu như con người - Tình yêu nhân loại nồng nàn khiến Ngài đổ máu cứu chuộc họ. Ngài lại cảm tạ Chúa Cha cách nồng nàn, vì Cha đã cho Ngài một thân xác có thể chịu đau khổ vì danh Cha để lập công cộng tác vào việc cứu độ loài người. Sau khi lễ cắt bì hoàn tất, Mẹ đã dâng cho Thầy Tư Tế một cây nến để dùng vào việc tế lễ và vài đồ vật nhỏ nữa. Suốt thời gian Hài Nhi chịu đau đớn, Mẹ cũng cảm thông nên không rời Chúa khỏi vòng tay, để Chúa bớt cảm thấy đau đớn.

23. Tiếp kiến các nhà Đạo Sĩ

Sau khi cắt bì cho Chúa, Thánh Giuse muốn bỏ hang đã mang nhiều bất tiện cho Chúa và Mẹ, nhưng Mẹ cùng các Thiên Thần tỏ ý cho biết Thiên Chúa muốn các nhà Đạo Sĩ tới thờ lạy Chúa nơi hang bò lừa này, nên Thánh Giuse biết ý nán lại chờ các Vương Quốc đến. Theo Thánh Kinh ba nhà Đạo Sĩ từ Ba Tư, Ả rập và Saba đi tới. Họ có ý niệm xác thực về Đấng Cứu Thế, nên khi các Thiên Thần đến báo tin, họ nhận thức rõ ràng hơn và thấy mình có trách vụ phải đi triều bái Chúa, nên họ không ngần ngại lên đường có mang theo lễ vật dâng tế là vàng, nhũ hương và mộc dược.

Họ theo ngôi sao lạ đến Giêrusalem thì sao lặn mất, nên phải vào đền vua Hêrôđê dò hỏi nơi vua mới sinh ra. Hêrôđê không biết, nên triệu tập các Thượng Tế hỏi cho biết nơi vị Ấu Chúa mới sinh ra. Hêrôđê được biết sự thể sẽ xảy ra, nên sai Ba Vua đi tìm và khi về ghé qua báo tin cho ông để ông cũng đến triều bái Ngài.

Tìm đến chính nơi ngôi sao đậu, họ thấy Chúa Hài Nhi và Mẹ, họ sấp mình bái kính suy tôn và dâng lễ vật. Cuộc triều bái kéo dài 3 giờ đồng hồ, rồi họ xin phép Mẹ đi tìm nơi tạm trú. Trong giấc ngủ, các

Thiên Thần đến báo tin cho họ đi đường khác mà về xứ mình. Các Ngài về xứ, sống trong sự hạnh phúc và đức hạnh cho đến chết.

Sau những ngày các vua đến triều bái, Chúa cho một bà nghèo khó đến dâng cho Thánh Gia căn nhà nghèo của bà, để Thánh Gia trú tạm cho tới ngày dâng Chúa trong đền thờ. Còn hang đá thì Tổng Thần Micae sai một Thiên Thần canh giữ không cho một con vật nào vào đó.

24. Dâng Chúa trong Đền Thờ

Theo luật Moisen, khi bà mẹ sinh con trai đầu lòng, phải lên đền thờ để thi hành thủ tục thanh tẩy và dâng con cho Chúa. Mẹ cũng hoàn toàn vâng phục luật đó, cho dù Mẹ hoàn toàn thanh sạch. Tới ngày đã định, Mẹ và Thánh Giuse từ giã phụ nữ đạo hạnh đã cho Mẹ ở nhờ và tặng cho bà một phần số vàng dành để giúp người nghèo, rồi lên Giêrusalem cách đó hai dặm, để hiến dâng Ấu Chúa cho Thiên Chúa Cha trong đền thờ. Hàng vạn các Thiên Thần sáng láng làm thành đoàn rước, vừa đi vừa ca hát mừng Đấng Cứu Thế đi dâng mình.

Thượng Tế Simêon và Nữ Tiên Tri Anna được ơn soi sáng, đã tiến đến cửa đền thờ đón Ấu Chúa. Thánh Giuse được Chúa cho cảm thức niềm vui đạt dào, và lòng đầy hân hoan, khi Thượng Tế Simêon ôm Ấu Chúa nâng lên dâng cho Đức Chúa Cha. Ông nguyện rằng: "Xin Chúa cho con thác bình an, vì con đã được nhìn xem Đấng Cứu Chuộc dân Người". Ông còn nói: Mẹ sẽ bị một lưỡi gươm đâm thấu tâm hồn vì con trẻ, nhưng cũng vì con trẻ mà nhiều dân tộc được đứng vững. Sau cùng bà Anna cũng nói lên nhiều điều mâu nhiệm, về ơn cứu chuộc cho tất cả những ai đợi chờ Ngài đến. Thánh Giuse cũng được Chúa Thánh Linh soi cho hiểu, về các lời tiên tri ấy, nhưng không hiểu thấu bằng Mẹ. Nghi lễ xong, Mẹ hôn tay vị Thượng Tế và bà Anna, người dạy dỗ Mẹ bao năm tháng trong đền thờ, rồi Mẹ trở lại nhà trọ.

25. Đem Con lánh nạn Ai Cập

Sau nghi lễ dâng hiến Chúa, Mẹ ở lại Giêrusalem 9 ngày để tạ ơn. Bỗng đêm ấy là đêm thứ sáu, Thánh Giuse quần quai mãi không ngủ được. Bỗng Tổng Thần Gabriel hiện đến truyền lệnh cho Ngài: "Hãy chỗi dậy đem Con Trẻ và Mẹ Ngài sang nước Ai Cập lánh nạn. Và cứ ở đó cho tới khi Ta báo lại".

Ngay lúc ấy, Giuse chỗi dậy vừa bàng hoàng vừa cẩn trọng, chạy đến nói với Mẹ về tin sừng sốt ấy. Mẹ tin tưởng và vâng nghe, đến ôm con tức tốc lên đường giữa đêm khuya, đem theo con lừa nhỏ. Các Thiên Thần lại hiện ra tháp tùng dẫn Thánh Gia đi nhắm thẳng đường qua Hebron. Ở Hebron có nông trại của gia đình ông Giacaria và bà Elizabeth, Mẹ muốn ghé thăm ông bà nhưng Thánh Giuse không đồng ý, sợ rơi vào nguy hiểm. Mẹ chỉ được sai Thiên Thần đến báo tin cho ông bà hay về biến cố sẽ xảy ra và khuyên ông bà cẩn trọng bảo toàn Gioan Tẩy Giả.

Tới gần Địa Trung Hải, Mẹ tạm nghỉ ở đây hai ngày, vì Thánh Giuse đã quá mệt và con lừa con cũng không còn đủ sức đi tiếp. Bà Elizabeth cho người chạy theo mang lương thực và các đồ dùng cho Mẹ, nhưng Mẹ dành để phân phát cho người nghèo.

Cứ như thế, Thánh Gia vượt qua hơn 60 dặm đường quanh co, cô quạnh, trước khi đến Cairô thủ đô của Ai Cập. Mẹ và Thánh Giuse đã chịu biết bao đau khổ nhọc nhằn, chịu cảnh màn trời chiếu đất trong cảnh trời đông, lương thực cũng hết, đến lúc phải phó mặc cho Chúa quan phòng giúp đỡ. Chúa sai các Thiên Thần đem lương thực đến cho Mẹ và Thánh Giuse, sai chim trời đến múa vui cho Chúa Hải Đồng.

Sau chuỗi ngày dong dẫu dặm đường, Mẹ tới được Heliopoli mất 50 ngày trời. Nơi Ai Cập là phần đất nghèo, lại bị ma quỷ hãm hại, nên Chúa đã ra tay xua đuổi ma quỷ và cứu thoát nhiều người bị chúng ám hại.

26. Lưu lại Ai Cập

Sau khi dừng ở lại một vài thành phố quan trọng như Memphi, Matarie, gia đình Mẹ quyết định cư trú tại Heliopoli. Thánh Giuse mua được một căn nhà nghèo ở vùng ngoại ô, chẳng có đồ đạc gì theo ước muốn của Mẹ. Vừa vào nhà, Mẹ cúi hôn đất cách khiêm nhường và cảm ơn Chúa đã cho chỗ trú ngụ. Mẹ hứa sẽ chịu mọi cảnh thiếu thốn của một người di cư. Mẹ thu dọn nhà cửa, kiếm lương thực bổ thí độ thân, vì Mẹ không muốn cầu xin ơn cứu độ của Chúa, như khi đi rong ruổi nơi sa mạc nữa.

Khi Thánh Giuse kiếm được việc làm, dành dụm được chút tiền, Thánh Giuse làm được cái phản cho Mẹ và Chúa Hải Nhi, còn Ngài thì nằm đất. Tuy nghèo nhưng Mẹ không hề tiếc nuôi dĩ vãng, cũng không hề lo cho tương lai, chỉ một niềm hoan hỉ, bình thần và phó thác. Căn nhà có 3 gian, một phòng cho Mẹ và Ấu Chúa, một phòng cho Thánh Giuse và một phòng để làm việc. Mẹ sống tốt với người xung quanh, nên họ đã đem đến cho Mẹ nhiều việc làm không thiếu.

Ấu Chúa vạch cho Mẹ một chương trình: 9 giờ ngủ. Nửa đêm thức dậy cầu nguyện và suy gẫm tới sáng. Ban ngày làm việc suốt, vì Mẹ không muốn xin phép lạ để nuôi sống. Khi làm việc Mẹ quì bên nôi Chúa, vừa làm vừa vui với con, hát Thánh Vịnh cho con nghe. Thú giải lao êm dịu nhất của Mẹ là bông âm Con Chí Ái, hoặc trao cho Thánh Cả âm rồi đùa dờn cho con vui.

Khi vừa đến, các ngẫu tượng và chùa chiền của họ đều bị phá, khiến dân thành hoang mang không ít. Trái lại, Chúa cũng cứu giúp người ta và soi cho họ biết đường ngay nẻo chính. Mẹ cũng săn sóc cứu giúp những ai yếu đau bệnh tật nữa. Vì thế suốt 7 năm lưu lạc Mẹ làm rất nhiều sự lạ để giúp họ trở về. Ai Cập xứ nóng nên sinh ra nhiều bệnh tật, Mẹ phải xin Ấu Chúa cho phép Thánh Giuse được quyền làm phép lạ chữa bệnh cho họ, nên Thánh Giuse lo chữa nam giới, Mẹ chữa nữ giới và ai cũng được trở về lành mạnh cả xác lẫn hồn.

27. Lệnh giết các con trẻ

Tại quê nhà xảy ra việc vua Herôđê tầm nã Ấu Chúa. Vì không tìm được, nên ông nổi giận đến sôi máu, ông ra lệnh giết hết các trẻ dưới 2 tuổi trong vùng Belem, với thâm ý là giết được cả Tân Vương Do Thái mới sinh ra. Thời gian ấy Mẹ đang âm Chúa, Mẹ nhìn qua tấm hồn Chúa như một tấm gương soi, hiện đủ mọi chi tiết của tấm kịch đẫm máu. Các em đều được phúc tử đạo vì chết thay cho Ấu Chúa. Các Anh Hồn ấy đều được các Thiên Thần dẫn xuống ngục Tô Tông.

28. Số phận Gioan

Mẹ hỏi Chúa về số phận của Gioan cháu của Mẹ ra sao, thì Chúa cho biết: Tư Tế Giacaria qua đời sau khi Chúa sinh ra được 4 tháng, tức là gần 3 tháng sau khi Mẹ rời Giêrusalem đi Ai Cập. Bà Elizabeth được Thiên Thần báo tin, nên đem con trốn lên hang núi. Bà qua đời tại đó sau 3 năm sống giữa muôn ngàn thiếu thốn và tiện nghi. Còn Gioan phải ở lại đó cho tới khi ra đi làm sứ mệnh. Biết thế, nên Mẹ được Chúa cho phép sai Thiên Thần đem lương thực giúp cháu. Khi Thánh Nữ Elizabeth từ trần, các Thiên Thần đã an táng bà trong rừng và coi sóc con trẻ Gioan thay Mẹ, cho tới khi Gioan liêu được cho mình.

29. Thiếu thời của Chúa

Phần Chúa Giêsu vẫn là hạnh phúc bên Mẹ và Thánh Giuse trong cảnh lưu đầy. Theo ý Áu Chúa, Mẹ chỉ sắm cho Ngài một cái áo và một đôi giày theo kiểu người nghèo trong dân, vì Ngài muốn làm gương khó nghèo cho mọi người. Quần áo lớn lên với Chúa mà không bao giờ sờn rách, không dây vết, không phai màu. Chiếc áo mà Chúa Giêsu cởi ra, khi rửa chân cho các Môn Đệ, cũng có đặc tính y như áo mặc trong.

Khi Chúa lớn, Mẹ thường dọn cho Chúa 3 bữa ăn và chính Chúa làm phép, cầu nguyện trước và sau bữa ăn. Chúa dành nhiều thì giờ để cầu nguyện, có lúc đến rướm máu. Mẹ lau cho Chúa mới hiểu được Chúa buồn vì loài người tệ bạc.

Lên 6 tuổi, Chúa bắt đầu ra khỏi nhà để đi giúp người ta, nhất là người bệnh tật đau ốm. Lời nói khôn ngoan và phong cách của Chúa cũng chinh phục được nhiều người, họ cảm phục và mến yêu. Chúa lớn lên càng thêm tuổi càng thêm phong độ. Dung mạo Chúa in sâu những nét uy nghi cao cả, Chúa lại rất nhân từ và khôn ngoan thu hút lòng người.

30. Cuộc sống trở về Nazareth

Một hôm Sứ Thần đến báo tin cho Thánh Giuse đem Mẹ và Chúa Giêsu về thành Nazareth. Thế là Mẹ và Thánh Giuse đem hết của bố thí cho người nghèo, còn nhà cũng cho người ta ở. Lúc đi thế nào, lúc về thế vậy. Các Thiên Thần hộ tống Mẹ đi. Tới đâu Chúa và Mẹ thì ân tới đó. Sau cùng cũng tới được thành Nazareth quê hương mình. Căn nhà tổ tiên Mẹ để lại cho người bà con ba đời của Thánh Giuse coi giữ vẫn còn nguyên vẹn, không gì thay đổi. Vào nhà Mẹ sắp mình cảm tạ Chúa đã đưa gia đình Mẹ về bình an. Nhưng từ đây những sự thử thách mới sẽ đến với Mẹ. Chúa Giêsu có giọng nói cao kỳ, cứng cỏi, vẻ mặt nghiêm nghị bất ngờ của Chúa, đã trở nên lò lửa luyện lọc vàng tinh yêu của Mẹ thêm tinh ròng hơn, rục rở hơn. Chúa Giêsu muốn Mẹ phải thử nếm đau khổ, cho tới mức đồng công được với Ngài trong việc cứu chuộc.

Năm lên 12 tuổi, Mẹ cùng gia đình lên dự lễ Vượt Qua suốt 7 ngày. Ngày cuối cùng khi trở về, Chúa Giêsu đưa Mẹ vào cuộc thị kiến, khiến giác quan Mẹ không còn cảm thấy những gì xảy ra xung quanh nữa. Còn Thánh Giuse thì Chúa để Người chiêm ngắm và suy tưởng những sự trên trời, cứ tin rằng Chúa Giêsu đi với Mẹ. Cả ba đi đến cửa thành thì Chúa Giêsu lia cha mẹ mà ở lại. Khi thôi chiêm niệm thì không thấy Chúa Giêsu đi với mình nữa. Mẹ nghĩ, Chúa Giêsu đi với Thánh Giuse, Thánh Giuse lại nghĩ Mẹ không thể lia con, Với niềm tin đó cả hai cùng bình thản tiến bước suốt một ngày đàng. Khi tới nơi hẹn gặp nhau qua đêm, Mẹ và Thánh Giuse mới ngỡ ra Chúa không đi với ai cả. Mẹ và Thánh Cả đau đớn không sao nói lên lời, ai cũng nhận lỗi tại mình mà lạc mất Chúa. Nỗi đau đớn càng gia tăng hơn cả khổ hình tử đạo, khi không tìm ra tông tích hỏi han. Hỏi các Thiên Thần thì không nói, trái lại Mẹ muốn đi nơi nào các ngài cũng ngăn cản, thế là Mẹ phải trở lại đền thánh. Thánh Giuse cũng hết sức đau buồn, nhất là thấy nỗi đau mất con của Mẹ. Cả hai cùng tiến vào đền thờ, thấy Ngài đang ngồi hội họp với các Luật Sĩ, tranh-bàn luận-hỏi về Đấng Cứu Thế. Khai quang cho họ, khiến mọi người phải thán phục. Còn Mẹ và Thánh Giuse thì quá đỗi ngạc nhiên và lòng tràn ngập hạnh phúc vì đã thấy được con. Mẹ quì xuống xin lỗi Chúa và xin Chúa đừng để vắng mặt Chúa nữa. Chúa rất hài lòng và hứa suốt thời gian còn lại cho tới khi phải vâng ý Chúa Cha sẽ từng phục Mẹ.

Để Mẹ và Cha Thánh có đủ khả năng chỉ huy một Người Con cao trọng duy nhất loài người, Chúa ban cho Mẹ và Cha Thánh tràn ngập niềm vui thánh thiện, khi Chúa tuân nghe những lời Mẹ và Cha Thánh chỉ dạy và suốt những ngày còn lại, Chúa lại không ngừng hoàn thiện hóa Mẹ đến độ siêu việt, để hoàn thành tất cả các ân sủng: Nhiệt tâm, sốt sắng, sẵn sàng chịu đau khổ, chịu chết trong tâm hồn, chia sẻ và cộng tác vào công nghiệp của Chúa Cứu Thế.

Chúa còn mặc khải cho Mẹ hiểu thấu về toàn bộ Thánh Kinh Cựu và Tân Ước, và thấu đáo ý nghĩa siêu nhiên về Giáo Hội và các Nhiệm Tích Thánh, trước cuộc giảng dạy công khai của Chúa Cứu Thế Con Mẹ. Chính Mẹ sẽ thực hành và sống đầy đủ trước khi mọi điều đó được hoàn thành, vì Mẹ là Nữ Vương của lề luật, của Giáo Hội, của Ân Sủng và Bí Tích. Cuộc đời Mẹ hòa nhập với Con Cứu Thế, cho đến khi Mẹ được 33 tuổi là tuổi hoàn bị, tuổi phát triển đầy đủ.

31. Thánh Giuse lúc về chiều

Thánh Giuse tuổi chưa cao mấy, nhưng vất vả vì Mẹ quá nhiều. Mẹ thương Bạn Thánh và xin Bạn Thánh nghỉ ngơi không làm việc nữa. Các dụng cụ của Ngài Mẹ đem cho các bạn nghèo. Từ đó Thánh Giuse chuyên chú chiêm niệm, suy ngẫm và đạt tới đỉnh thánh thiện vượt xa loài người, chỉ kém một mình Mẹ. Mẹ cũng để tâm săn sóc Ngài cách ân cần mà một người già nua bệnh tật phải có. Trong suốt 8 năm trời chịu đủ chứng bệnh và tình yêu Chúa nung đốt đến như chết được. Mẹ cảm phục sự nhẫn nại, sự chịu đựng không hé môi phàn nàn, không thốt lời thở than, không đòi hỏi ủi an. Mẹ luôn ở bên cạnh để nâng đỡ trong lúc lão nhược.

Trong 3 năm cuối đời, Mẹ không hề rời xa Ngài một bước. Khi Mẹ cần phải vắng nhà thì Chúa Giêsu thay chỗ Mẹ, nên không một bệnh nhân nào được phục dịch kỹ như vậy. Mẹ cũng còn xin Chúa cho phép Mẹ chịu đau đớn thay cho Ngài, hoặc sai Thiên Thần tăng thêm nghị lực, để Ngài khuây khỏa mà ca ngợi Thiên Chúa.

Khi thấy Thánh Cả đã gần đến giờ lia đời, Mẹ xin Con Giêsu cho Ngài hưởng một cái chết đẹp mắt Chúa. Chúa lại cho Ngài được nhìn thấy yếu tính của Chúa Ba Ngôi, thấy Ngôi Lời Nhập Thể. Thấy Giáo Hội và kho tàng nhiệm tích mà Chúa Giêsu Con Ngài thành lập cho các Thánh. Linh hồn Ngài cũng được thần hóa. Thánh Cả lại xin Chúa Giêsu và Mẹ tha thứ lỗi lầm cuộc sống và chúc lành cho mình. Chúa Giêsu ôm lấy Ngài, để Ngài tựa đầu trên cánh tay và Ngài trút hơi thở cuối cùng. Chúa khép mắt cho Thánh Cả, đoạn cùng Mẹ và các Thiên Thần cất lên những khúc ca chào mừng Thánh Cả và dẫn đưa linh hồn Ngài xuống ngục Tở Tông. Được các Thánh tiếp rước tung bừng, vì nhận thấy vinh quang tuyệt vời chiếu dãi trên Thánh Cả. Ngài chết không phải vì đau đớn của bệnh tật, nhưng vì lòng yêu mến Chúa thiêu đốt nung nấu trong lòng.

Thiên Chúa đã mặc cho thi thể Thánh Cả một ánh sáng rực rỡ, chỉ để người ta thấy được gương mặt tươi tỉnh và hương thơm thánh thiện. Thánh Giuse được Thiên Chúa phôi dục như một hạt giống tốt trong thửa đất phì nhiêu Chúa đã dọn sẵn. Dựng thai đến ngày thứ bảy Ngài được ơn thoát khỏi tội Nguyên Tở và tình dục, nên suốt đời Ngài không cảm nghiệm một xúc động xấu xa nào. Lúc sinh ra, Ngài là một thơ nhi mỹ miều, mang lại cho cha mẹ một niềm vui khác thường, giống như Gioan Tẩy Giả khi sinh ra. Lên 3 tuổi, Thánh Cả có đủ trí khôn và một trí thông minh Thiên phú, suy niệm tuyệt vời. Các nhân đức mỗi ngày một tăng triển, nhất là nhân đức khiết tịnh cao cả, và sáng ngời vượt trên cả các Luyến Thần. Vì lẽ Chúa muốn dùng Ngài để lập thân với Mẹ. Ngoài ra, Ngài còn tập được đời sống nhân đức suốt 60 năm cộng thêm mấy ngày. Ngài sống chung với Mẹ 27 năm và lúc qua đời Ngài thọ 60 tuổi 6 tháng. Thiên Chúa ban cho Thánh Cả nhiều đặc ân để, Ngài cứu giúp những ai chạy đến xin Ngài cầu bầu. Đặc biệt Ngài hay ban xuống những ơn này:

1. Lướt thẳng cám dỗ nghịch đức trong sạch.
2. Sám hối bỏ đàng tội lỗi.
3. Tôn sùng Mẹ Đồng Trinh.
4. Khoẻ mạnh về phần xác.
5. Được ơn An ủi lúc gặp đau khổ.

6. Được ơn chết lành.

7. Có người thừa tự trong gia đình Công Giáo.

Vì thế ma quỷ rất sợ danh Thánh Ngài.

32. Đời sống quả phụ của Mẹ

Từ khi sống đời quả phụ, Mẹ hằng nhìn ngắm linh hồn Con Chí Thánh Mẹ, để hiệp nhất với lời Chúa nguyện cầu. Mẹ làm việc mỗi ngày ít giờ để lo chút lương thực thôi. Mẹ và Chúa thường ăn lúc 6 giờ chiều với bánh khô, đôi khi thêm trái cây, rau, cá. Mẹ quỳ gối hầu bàn cho Chúa với niềm kính tin, yêu mến. Ngoài ra còn giờ Mẹ cầu nguyện và đi làm việc từ thiện cứu giúp người ta. Chúa Giêsu thì lo sửa soạn cho công trình cứu chuộc của Ngài. Mẹ là Mẹ Đồng Công nên đem tất cả tâm hồn theo dõi và cộng tác. Ngài rất thương các linh hồn, nhiều khi suy nghĩ đến mướt máu và suy nhược. Mẹ phải ra lệnh cho các Thiên Thần nâng đỡ Ngài. Có những lúc xuất thần Mẹ nhìn thấy Chúa vạch những kế hoạch để chinh phục các Tông Đồ, Chúa cũng cho Mẹ thấy, Mẹ là người phải lo hỗ trợ Giáo Hội, phải chịu đựng và tu sửa lỗi lầm của các Tông Đồ trong việc quản cai Giáo Hội nữa.

33. Chúa chuẩn bị rao giảng

Tới năm 27 tuổi, Chúa bắt đầu rao giảng Tin Mừng bằng kinh nguyện, chay tịnh, bằng cải thiện cho nhiều người. Đôi khi vắng nhà cả hai ba ngày liền. Trong những ngày ấy, các Thiên Thần cung cấp tin tức cho Mẹ theo lời Mẹ xin. Chúa đi khắp nơi, ra khỏi cả thành Nazareth nữa, để loan báo về Ôn Cứu Độ. Lời Chúa nói kèm theo ân sủng cao quý sinh ra nhiều hiệu quả lạ lùng. Ngoài ra, người ta còn say sưa vì vẻ đẹp oai nghi và đức hiền từ của Chúa.

Chúa ủi an người sầu khổ, nâng đỡ người cùng cực, viếng thăm người bệnh tật, khuyên giúp người hấp hối, reo rắc ánh sáng, sức mạnh và ơn cứu rỗi khắp nơi. Mẹ gần như lúc nào cũng là nhân chứng và đồng công vào những việc lạ lùng đó. Tuy nhiên, Mẹ đặc biệt thực thi đức bác ái đối với nữ giới, còn Chúa Giêsu cho nam giới. Những người nghèo khó là những người được thụ hưởng tình thương của Chúa hơn hết, vì họ khiêm nhường, ôn hòa hơn và ít bị ràng buộc với trần thế hơn.

34. Gioan Tiền Hô

Gioan Tiền Hô sống trong rừng vắng. Ông chỉ tiếp xúc với Thiên Chúa và các Thiên Thần. Khi ông lên 30 tuổi, ông được Chúa cho xem thấy quãng đời cứu chuộc của Chúa Kitô và được lệnh lên đường loan báo Người xuất hiện. Ông đi chân không, mặc áo lông lạc đà, thắt dây lưng da thú. Gương mặt gầy nhưng đượm vẻ phong thái oai nghiêm. Ông rất khiêm nhu, nhã nhặn, can đảm và sốt sáng. Giọng nói của ông thật sống động, hăng nồng, đúng điệu cách để nói dân chai đá đã từng bị các dân đê nén. Ông bỏ rừng vắng và nhờ các Thiên Thần mang tặng Mẹ một cây Thánh Giá chính các Thiên Thần làm cho ông và ông thường nằm lên để cầu nguyện. Mẹ nhận Thánh Giá để trong phòng Mẹ cùng với Thánh Giá Chúa đã tự đóng cho mình. Sau khi Mẹ qua đời các Tông Đồ giữ làm di bảo. Gioan rao giảng sự sám hối và loan báo về Đấng Cứu Thế sẽ đến.

35. Chúa Giêsu bắt đầu sứ mệnh

Khi sửa soạn công cuộc rao giảng, Chúa Giêsu nói với Mẹ: "Con nhờ Mẹ mà có được nhân tính và cũng nhờ Mẹ nuôi dưỡng bằng sữa và lao công của Mẹ, nên con là con của Mẹ mật thiết hơn bất cứ một người nào khác đối với mẹ họ. Bởi thế, Con xin phép Mẹ cho Con ra đi làm sứ mệnh Chúa Cha trao phó cho Con vì thời giờ của Con đã đến. Con cũng muốn Mẹ đồng công cộng tác với Con trong mọi đau khổ Con chịu trên thân thể mà Mẹ đã cho con". Sau lời êm ái đó Ngài ôm hôn Mẹ, từ giã Mẹ lên đường theo sứ mệnh. Sau đó Ngài đến cùng Gioan chịu Phép Rửa tại sông Jordan rồi lên rừng vắng cầu nguyện.

Để tuân hợp ý Chúa, sau khi Chúa đi rồi, Mẹ chuyên chú đến việc cầu nguyện và chiêm niệm. Mỗi ngày hơn 200 lần Mẹ sấp mình xuống đất cầu nguyện sốt sắng đến rơi lệ máu, để đồng công vào việc cứu chuộc của Con Mẹ, cho việc rao giảng Tin Mừng được thấm vào lòng người ta.

Các Thiên Thần luôn ở bên Mẹ để phục vụ Mẹ. Các Ngài muốn Mẹ vui, nên lâu lâu lại thuật cho Mẹ những tin vui trong cuộc hành trình giảng giải của Chúa. Có lúc từ trong phòng cầu nguyện, Mẹ xuất thần xem thấy việc Ngài làm.

Ngài ở lại miền Giudêa suốt 10 tháng để giúp cho miền này đón nhận Tin Mừng. Ngài không làm phép lạ nhưng gieo nhiều ân sủng phi thường đến nỗi người ta nhìn nhận Ngài là Đại Tiên Tri. Bắt chước Chúa, Mẹ cũng đến các làng lân cận để báo tin cho họ biết về Đấng Cứu Thế, chữa lành bệnh nhân và người sàu khô. Mẹ cũng quan tâm nghe lời Gioan và sai các Thiên Thần đến giúp ông. Trong lần cuối cùng Chúa Giêsu gặp Gioan Tẩy giả, có hai môn đệ đi theo Chúa là Anrê và Gioan. Ít lâu sau có Phêrô, Philipphê, Nathanael. Ngài ban ơn soi động và tăng sức trong tâm hồn để các ông thẳng lướt con người và vững vàng theo Chúa, để hiểu được cách thâm thúy ý nghĩa của sự hy hiến vì nước trời.

Sau đó Ngài về Nazareth quê hương mình. Mẹ ra tiếp đón các Ngài. Mẹ quì gối xin Chúa chúc lành và các Ngài cũng quì xin Chúa như vậy. Mẹ lo dọn ăn và quì xuống phục dịch Chúa.

36. Theo Chúa đi rao giảng

Chúa Giêsu và các môn đệ đi rao giảng ở các làng lân cận. Trong khi đó, Mẹ đi Cana để dự đám cưới của một người bà con đời thứ bốn về bên Thánh Nữ Anna. Được ơn Thánh Linh soi sáng, Mẹ bảo họ đi mời cả Chúa Giêsu và các Tông Đồ đến dự. Hôm ấy là ngày thứ 3 trong tuần của người Do Thái, cũng là ngày kỷ niệm ba Đạo Sĩ đến thờ lạy Chúa và là ngày Gioan làm Phép Rửa cho Chúa. Lúc cuối bữa tiệc bị thiếu rượu, vì bác ái Mẹ thừa Chúa, nhưng Chúa đáp lại không phải việc. Điều ấy Chúa có ý cho các Tông Đồ biết việc Thiên Tính duy nhất mới làm phép lạ. Ngài chính là Đấng có hai bản tính. Mẹ biết Chúa đồng ý, nên sai người giúp việc làm theo lời Chúa dạy. Phép lạ này làm các Môn Đệ vững lòng tin và tăng thêm số các Môn Đệ nữa. Sau đó Ngài làm nhiều phép lạ khác nữa mà Gioan quả quyết là không sách nào chép hết được.

Mẹ cũng thường được cộng tác với Chúa trong việc làm các phép lạ ấy, vì từ sau đám cưới Mẹ không mấy lúc rời xa Chúa. Các phép lạ này các Thánh Ký đã kể lại để Chúa được vinh quang, nhưng Mẹ xin các Ngài đừng nói đến Mẹ. Chính vì thế mà Mẹ không bao giờ xuất hiện nơi công chúng và đức khiêm tốn đúng địa vị mình là đức quan tâm nhất của Mẹ.

37. Thăm Gioan trước giờ ông chết

Ma qui được phép Chúa cho hoạt động ở trần gian, để chúng nhìn thấy những thất bại của mình khi Chúa làm phép lạ, nhưng chúng không được biết chính xác Ngài là Đấng Cứu Thế, mà chỉ hồ nghi và bực bội. Chúng dùng kế xúi dục các vị Thượng Tế, các người Biệt Phái và cả nhà cầm quyền Roma, để

tìm mọi tông tích của Ngài. Chúng cũng cảm tức cả với Gioan Tiên Hồ nữa, vì Ngài không tiết lộ Ngôi Lời, lại cũng không nhận mình là Cứu Tinh, nên chúng xúi dục Herodia giết chết Gioan. Thực ra Mẹ và Chúa Giêsu vẫn luôn an ủi và sai Thiên Thần giúp đỡ ông. Đến giờ cuối cùng của đời ông, Chúa và Mẹ đã thân đến an ủi và giúp ông trong giờ chết. Mẹ thấy Gioan đầy những vết thương tàn nhẫn do 6 tên gia nhân thân tín của Herodia hành hạ, vì Gioan đã thẳng thắn trách bà sống loạn luân lý. Gioan thấy Chúa và Mẹ đến thăm ông trong hào quang rực rỡ. Chúa và Mẹ vừa xuất hiện, xiềng xích trời buộc ông liền đứt ra, các vết thương trên mình ông đều lành lặn. Ông sắp mình xuống mà xin phép lành, vừa hết sức vui mừng vừa thưa với Chúa sẵn sàng chết vì danh Thầy. Thăm viếng xong, ba tên lý hình vào ngục chặt đầu ông và đem đầu ông lên cho chủ. Chúa và Mẹ nâng xác và đầu ông dâng lên Chúa Cha một lễ vật đáng ca ngợi. Chúa Cha sai Thiên Thần đưa linh hồn ông vào ngục Tở, đem nguồn vui đến cho các Thánh.

38. Mẹ với các Tông Đồ

Vừa tiếp tục đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu vừa không ngừng soi sáng cho các môn đệ một lòng tôn sùng đặc biệt đối với Mẹ. Nên khi nghi nan hoặc bị cám dỗ, họ đều đơn thành chạy đến với Mẹ. Mẹ yêu thương hết mọi người, nói với mọi người, cầu nguyện cho mọi người và dạy dỗ mọi người theo như Mẹ biết được tâm hồn họ bao nhiêu, dạy dỗ họ cẩn thận bấy nhiêu. Không bao giờ họ từ biệt Mẹ mà không cảm thấy một niềm vui và một an ủi vượt quá ước mong của họ.

Tuy nhiên Mẹ ưu ái Thánh Phêrô và Gioan nhất, vì Phêrô là đại diện thay quyền Chúa, còn Gioan sẽ thay thế chỗ Chúa bên cạnh Mẹ. Gioan còn đem hết sức phụng sự Mẹ và cư xử với Mẹ cách thật tôn kính và là người đầu tiên gọi Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, Mẹ loài người, là bà chủ mọi dân tộc. Nói chung, Mẹ quý mến các Tông Đồ, chỉ có Giuda đã để mình bị lôi kéo theo mỗi ganh hờn với các bạn, người Mẹ đã từng chỉ bảo và khuyên nhủ rất thật tình. Y quay lại với Mẹ và tự theo ý mình. Y tự ý nhận làm thủ quỹ, mặc dù Chúa đã nói nếu y giữ chức quản lý là tự cầm chén thuốc độc mà uống, nhưng y cứ vật nài và tự nhận có khả năng hơn các Tông Đồ khác. Y ra mặt căm tức với Mẹ vì Mẹ rộng tay bố thí và y phần nộ với Chúa vì Chúa ít nhận của người ta bố thí cho. Y cũng cay đắng lên án hành vi của Madalena, khi bà xúc dầu thơm cho Chúa. Rốt cuộc, y mất đức tin và sau lần sa ngã, ma quỷ lôi y vào chỗ phạm tội bội phản chính Thầy mình, để lưu danh đời đời là tên ruồng bỏ phản Thầy.

39. Từ núi Taborê đến lễ rước lá

Đã hơn hai năm Chúa Giêsu thi hành sứ mệnh bằng lời giảng dạy, bằng gương sống và bằng phép lạ, nay gần tới giờ nộp mình chịu chết và trở về cùng Chúa Cha. Ngài quyết định cho các Môn Đệ nhìn thấy thân xác mình hiện thực là vinh quang, để niềm tin của các ngài không bị lung lay khi thấy Ngài tử nạn, nên Ngài biến hình trên núi Taborê cách Naza hai dặm đường. Gương mặt Ngài sáng như mặt trời, áo Ngài trắng như tuyết, thân thể tỏa rạng ánh sáng. Có Elia và Moisen đến chứng kiến. Các Thiên Thần cũng đưa Mẹ lên núi vì Chúa yêu Mẹ lắm, nên không thể để Mẹ không dự phần vinh quang của Con mình.

Sau cuộc biến hình, các Thiên Thần đưa Mẹ về nhà ở Naza và Chúa Giêsu cũng về, nhưng Ngài chỉ ở lại vài ngày, rồi từ biệt ngôi nhà đáng kính lần cuối cùng đi mừng lễ Vượt Qua sau hết. Và đi dựng cờ Thánh Giá để những ai mến yêu nhân đức sẽ đến đứng dưới bóng cờ này.

Mẹ cùng Chúa lại bỏ nhà đi Giêrusalem. Trong thời gian này Chúa làm những phép lạ thật cả thể, như cho Lazarô sống lại, cứu Madalena khỏi tội. Chính căn nguyên này mà Giuda quyết định tìm cách hại Thầy mình. Mẹ can ngăn y nhưng lòng ác quái của y không làm y mềm lòng. Y sắt đá thêm và thâm hiểm im lặng, để giữ chặt mỗi cảm phần của y. Mẹ trở lại tìm Chúa Giêsu, hai Mẹ Con cùng cầu

nguyện với tâm hồn nhần nhục cao vời. Chúa Cha đưa Mẹ và Chúa Giêsu lên ngai tòa hằng hữu. Chúa Cha phán với Ngôi Con: "Cha chấp nhận lễ hy sinh của Con và bằng lòng thi hành phép công thắng của Cha trên Con, để tha tội cho loài người và Con nữa. Hỡi Maria, Cha muốn Con theo gương Cha mà trao nộp Con của Con để cứu rỗi loài người". Mẹ trả lời: "Lạy Chúa, Con chỉ là tạo vật, là tro bụi bất xứng, Con xin dâng Người cùng chính mình Con, cho ý định ngàn đời của Cha, để chịu đau khổ mà cứu chuộc nhân loại.". Thiên Chúa nâng cả hai Mẹ Con và đặt Ngôi Lời Nhập Thể trên ngai của Ngài. Nhìn thấy vậy Mẹ vui mừng khôn tả, miệng ca lên lời Thánh Vịnh cao quang.

Để sửa soạn cho cuộc khai hoàn vinh thắng, và để chứng tỏ cho ma quỷ và các thủ hạ phải kinh hoàng. Chúa Giêsu tiến vào thành Giêrusalem cách long trọng, mọi người say sưa hoan hô Chúa: "Vạn tuế Đức Vua nhân danh Chúa đến với chúng ta. Hoan hô Con Vua David". Tại Bethania, nơi Mẹ lưu ngụ, Mẹ nhìn thấy tất cả quang cảnh tung bừng ấy, và nghe thấy tiếng Thiên Chúa Cha phán tỏ cho mọi người tham dự, đều nghe hiểu được: "Cha đã tôn vinh Con rồi, Cha sẽ còn tôn vinh Con nữa". Thiên Chúa cũng sai Đức Tổng Thần Micae đem tin xuống ngục Tồ. Tại đây, các Thánh được thấy tất cả diễn biến tại Giêrusalem. Các Ngài hát ca mừng Chúa Cứu Chuộc chiến thắng tội lỗi và sự chết. Trái lại, trong ngày ấy ma quỷ bị xô xuống hoả ngục hết. Chúng điên cuồng lên vì phải ở trong hỏa ngục. Luxiphe suy đoán rằng, người vào thành long trọng ấy là Đấng Cứu Thế, nên nó xúi dục bọn Do Thái giết Ngài.

Phần Chúa Giêsu, Ngài cứ chuẩn bị cho các Môn Đệ suốt trong ba ngày sau cuộc khai hoàn, để các Ngài vững lòng về cuộc tử nạn của Ngài.

40. Dự Lễ Lập Phép Thánh Thể

Ngày thứ Năm Tuần Thánh, trước khi mặt trời mọc, Chúa Giêsu gọi Mẹ lại mà nói: "Đây là giờ Con phải thi hành việc cứu chuộc thế gian. Mẹ đã tình nguyện thừa xin vâng lúc Con nhập thể, Con muốn Mẹ cũng thừa xin vâng khi Con chịu tử nạn. Xin Mẹ bằng lòng cho Con đi chịu chết cho loài người, và xin Mẹ đồng công với lễ hy sinh này để cứu rỗi họ".

Nghe lời đó, tâm hồn Mẹ đau khổ mãnh liệt. Mẹ sắp mình xuống hôn chân Ngài mà nói: "Con là Thiên Chúa tối cao, Mẹ là đày tớ của Con, Mẹ xin tuân hợp thánh ý Cha Hằng Hữu, và thánh ý Con để đồng công cứu chuộc loài người. Và Nếu đẹp lòng Con, thì xin cho Mẹ được tham dự vào nhiệm tích Thánh Thể mà con quyết định sáng lập. Nhờ cuộc chiêm hữu Con một lần cho Mẹ được sống với Con. Con là Chúa của Mẹ, xin Con cứ cư ngụ nơi lòng Mẹ, nơi Con đã cư ngụ trước kia, để Mẹ Con ta hợp nhất khăng khít mãi ở đó, trong một tình yêu tha thiết mới". Chúa Giêsu cũng trả lời một cách thiết tình, và quả quyết là Mẹ sẽ được thỏa nguyện khi Ngài lập nhiệm tích tôn thờ ấy.

Liên đấy, Chúa Giêsu tạ biệt Mẹ và rời khỏi Bêthania vào lúc trước giờ trưa một chút, có các Tông Đồ đi theo. Ngài sai Phêrô và Gioan đi trước để chuẩn bị tiệc Chiên Vượt Qua theo lễ luật dạy. Theo dấu hiệu Ngài chỉ trước, hai ông chu toàn sứ mệnh trong nhà một nhân vật rất giàu sang và rất tận tâm với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu tới nơi được một lúc thì Mẹ cũng đến. Theo lời Chúa, Mẹ và đoàn phụ nữ tiến sang phòng bên cạnh, nơi đây, trong cuộc chiêm niệm, Mẹ tham dự được tất cả những việc xảy ra trong đêm kỷ niệm ấy rõ ràng như ở trước mắt.

Chúa Giêsu vào căn phòng đã dành cho Chúa. Ngài cảm tạ Cha Hằng Hữu, rồi vào dự tiệc Chiên Vượt Qua cuối cùng của đời Ngài. Vào cuối bữa ăn, Ngài chỗi dậy, cởi áo choàng ra, áo mà Mẹ đã may cho Ngài mặc bên ngoài, áo không có đường chỉ. Ngài lấy một chiếc khăn vải thắt lưng, lấy nước đổ vào chậu và rửa chân cho các Tông Đồ.

Sau khi làm xong những nghi thức chuẩn bị, Chúa Giêsu mặc áo choàng lại và ngồi vào bàn ăn. Ngài cũng ban cho các Tông Đồ những ánh sáng mới để hiểu và chuẩn bị lãnh nhận mầu nhiệm Thánh Thể.

Ngài còn mặc khải cho các ông những lời tâm huyết, như những mũi tên bùng lửa tình yêu, làm các ông sốt sáng và hợp nhất với Chúa. Lúc đó, Ngài cầm bánh và rượu trên tay thánh thiện, ngược mắt lên trời, nhìn Chúa Cha hằng hữu và Thánh Linh, đọc lời hiến thánh hai hình bánh rượu. Mẹ sắp mình xuống cùng với các Tông Đồ thờ lạy Thánh Thể. Sau khi dâng cao Thánh Thể, Chúa Giêsu bẻ một phần, rồi tự mình rước lấy với tư cách là Linh Mục tối cao và đầu tiên. Lúc đó linh hồn vinh hiển của Ngài giải sáng ra nơi thân xác Ngài một lúc, như trên núi Taborê, nhưng chỉ một mình Mẹ nhận thấy thôi.

Ngài lại bẻ một phần Bánh Thánh Hiến trao cho Tổng Thân Gabriel đem đến cho Mẹ. Mẹ chịu lấy Thánh Thể từ tay Tổng Thân. Thánh Thể được đặt vào Trái Tim Mẹ như vào trong Nhà Tạm xứng đáng nhất của Thiên Chúa, và cứ còn ở đó nguyên vẹn mãi cho tới khi Mẹ hiệp lễ lần sau. Mẹ là người thứ nhất hiệp lễ sau Chúa Giêsu. Sau khi Mẹ nhận Thánh Thể rồi, Chúa Giêsu lại trao Bánh Thánh Hiến cho các Tông Đồ, truyền cho các ông chia nhau ăn. Bằng lệnh truyền đó, Ngài đã lập chức Linh Mục. Các Tông Đồ thi hành chức vụ ấy trong khi tự mình rước lễ với một niềm tôn kính cao vời và chảy nước mắt nhiệt tâm.

Sau khi mọi người hiệp lễ, Chúa Giêsu lại tạ ơn Cha một lần nữa. Ngài ban lời sau hết và chấm dứt màu nhiệm Tiệc Thánh, để bắt đầu thể hiện màu nhiệm Tử Nạn Cứu Chuộc.

41. Thăm cảnh vườn Cây Dầu

Chúa Giêsu rời khỏi nhà Tiệc Ly, Ngài lên núi Cây Dầu cùng với mười một môn đệ, còn Giuda đã ra đi ngay sau khi ăn miếng bánh Chúa trao trong nhà Tiệc Ly. Ông ta đi báo tin cho các Thượng Tế cơ hội tốt đẹp Chúa lên núi để họ bắt Thầy mình.

Trong vườn Cây Dầu, Chúa Giêsu dâng mình cho Chúa Cha để làm người phép công bằng của Cha và cứu chuộc nhân loại. Ngài cho phép những cực hình được tự do hành hạ cảm tính trong nhân tính của Ngài, để nhân tính được hoàn toàn chịu các cực hình tới độ sâu thẳm nhất. Vì thế Ngài đã nói với các môn đệ: "Linh hồn Thầy buồn sầu đến chết được". Ngài sắp mặt xuống đất 3 lần mà kêu với Chúa Cha: "Lạy Cha, nếu có thể, xin Cha cất chén đắng này đi khỏi con". Trong khi cơn sợ hãi và buồn sâu ghê sợ chợt đến cho mình.

Từ nhà Tiệc Ly, Mẹ thấy rõ tất cả những sự kiện xảy ra tại vườn Cây Dầu. Mẹ cũng xin cho được chịu trong thân xác Mẹ, hết những cực hình Chúa sắp sửa chịu trong cuộc tử nạn. Vì thế Mẹ được chịu những đau đớn dữ dằn khủng khiếp Chúa chịu, nếu Chúa không ban ơn trợ giúp cách lạ, thì Mẹ đã chết đi nhiều lần. Mẹ cũng đã hấp hối giống như Chúa, Mồ hôi máu toàn thân Mẹ cũng toát ra giống Chúa. Mẹ khủng khiếp biết bao khi thấy một đoàn binh lính cùng Thượng Tế kéo đến, có Giuda hướng dẫn tiến vào. Thấy trước mắt những xỉ nhục bọn người đó đã làm cho Chúa. Mẹ mời các Thiên Thần thờ lạy, tin yêu Chúa bù lại. Mẹ cũng cầu xin Chúa soi sáng cho người tông đồ khôn nạn đó, nhưng than ôi! Hạt giống chí thánh ấy không sinh hiệu quả nào trong tâm hồn cứng rắn và bạo tàn của tên phản bội đó.

Trong bọn người đến bắt Chúa tại vườn Cây Dầu, có cả Luxiphe và đông đảo thần dữ trà trộn. Chúng xúi dục Giuda và bọn quân dữ đem tất cả bạo lực của chúng ra hành hạ Chúa Giêsu. Khi bọn này trả lời Chúa là đi bắt Giêsu Nazareth, Chúa trả lời rằng: "Ta đây". Lời ngắn gọn ấy quật ngã tất cả : người, ngựa và cả đám đông ma quỷ thúc bách chúng nữa. Chúa cảm thương nhìn chúng nằm xo giụi ngón ngang trước mắt mình, như đoàn người bị đọa phạt. Với lòng đầy trắc ẩn, Mẹ xin Chúa cho phép những kẻ khôn nạn ấy được đứng dậy và Chúa cũng đã quyết định chỉ cho chúng đứng dậy khi có lời Mẹ cầu xin.

Rồi lúc Phêrô rút gươm chém đứt tai tên đầy tớ Manchu, Chúa vừa làm phép lạ chữa lành hắn vừa bảo Phêrô: "Hãy xô gươm vào vỏ. Giáo Hội mà con làm đầu không phải bảo vệ bằng gươm giáo, nhưng bằng khí giới vô hình là lời cầu nguyện và nhân đức". Hai phép lạ đó làm chúng cảm động, nhưng chúng vẫn cứng lòng. Được Chúa cho phép bắt Ngài, chúng nhảy bổ vào Ngài như những con thú dữ. Chúng trói Ngài bằng dây xích sắt và còng tay Ngài bằng những còng sắt, buộc giắt cánh tay lại đằng sau lưng. Để chắc ăn hơn, chúng lấy dây thừng cột chặt hai cánh tay vào mình, chừa lại hai đầu dây để kéo cả đằng trước lẫn đằng sau. Mẹ xin Chúa cho đồng chịu khổ với Ngài, nên Mẹ cũng cảm nghiệm được trong thân xác Mẹ, những đau khổ do xiềng xích và dây trói ghì lại như chính thân mình Mẹ bị vậy. Bọn chúng lôi kéo Chúa ra khỏi vườn, giữa tiếng reo hò gào thét ghê sợ. Chúng vừa phun ra những lời nói độc địa ghê tởm nhất, vừa hành hạ Chúa không nương tay. Với thái độ bình tĩnh, nhân từ của Chúa, lại càng làm cho bọn quỉ dữ bức tức và thắc mắc: Có lẽ Chúa là Đấng Cứu Thế mà y không thể thắng nổi chăng? Nên chúng quyết định ức bách Chúa một cách hung hãm nhất, để nếu Chúa chỉ là con người, Ngài sẽ mất nhân nại. Thấy rõ ý định hỏa ngục của chúng, Mẹ cấm không cho chúng đến gần Chúa. Ngay lúc đó chúng mất hết mọi nghị lực. Tuy nhiên chúng vẫn được phép xúi dục bọn người Do Thái căm giận Ngài và muốn giết Ngài cho hả dạ.

Tâm hồn các Tông Đồ thật hốt hoảng. Náo động và sợ sệt làm tê liệt lòng can đảm của các ông, các ông bỏ chạy toán loạn, lòng hoang mang, chẳng còn biết đâu là chắc nữa. Tuy nhiên, Phêrô và Gioan cương nghị hơn các Tông Đồ khác. Hai ông đi theo quan sát nhưng vẫn đề phòng. Mẹ thấy rõ từng tình ý, từng hành vi của các ông. Mẹ thương cảm cho sự yếu đuối ấy. Mẹ quì gối, sắp mình xuống để cầu nguyện, để thờ lạy Thánh Thể Chúa đang bị hành hạ.

42. Nơi Tòa Thượng Tế

Khi đã điệu Chúa Giêsu đến nhà Thượng Tế Anna. Bọn chúng nộp Ngài cho Thượng Tế thẩm vấn. Chính lúc đó, Gioan và Phêrô vào được trong sân tiếp giáp với phòng xử án. Phêrô chối Thầy lần thứ nhất, làm cho Mẹ đau khổ hơn cả những tạt và người ta đánh lên Chúa. Lòng Mẹ cảm thương rất chua xót đến rơi lệ máu.

Trước mặt Thượng Tế Caipha, vị này đem hết cung giọng châm biếm, chế diễu ra mà tiếp đón Chúa như một kẻ thua trận. Thực ra Chúa đã thắng tội lỗi, sự chết, và hỏa ngục, bằng đức nhân nại, chịu đựng, khiêm nhường và thương yêu của Ngài. Khi nghe các chứng nhân đối trá, vị Thượng Tế lại được Luxiphe xúi giục hỏi xem có phải Ngài là Đấng Kitô Con Thiên Chúa không. Tất cả mọi người có mặt lúc ấy đều run sợ trước câu trả lời minh bạch của Chúa: "Phải, Tôi là Con Thiên Chúa". Bọn quỉ kinh hoàng nhất, chúng có thể xô nhau xuống hỏa ngục không dám xuất hiện trước tôn nhan Chúa, nếu Chúa quan phòng không xếp cho chúng nảy ra những hoài nghi mới. Caipha bức bối vì lời mà ông cho là phạm thượng đó. Còn dân chúng thì gào lên: "Nó đáng chết". Thế rồi mọi người đồng loạt nhào vào đánh đập Chúa Giêsu như một người đáng khinh bỉ nhất. Mẹ được đón chịu tất cả những đòn vọt, những vết máu đổ ra trên thân thể Chúa, nếu không có sức mạnh Thần Linh gìn giữ, thì Mẹ có thể chết ngất dưới sự đau đớn ấy.

Mẹ đặc biệt quan tâm đến Phêrô lúc ấy. Luxiphe xách động bọn nữ tì và quân lính đến hạch hỏi ông, đồng thời nó căm dỗ ông rất mạnh làm ông nao núng. Ông đã chối Thầy mình lần thứ nhất trong sân Caipha. Trước khi gà gáy lần thứ hai ông lại chối lần nữa, chối xong ông định bụng lên ra ngoài, nhưng vừa không thuộc lối vừa không dám ra phía cổng, bị canh giữ nghiêm ngặt, ông cứ luẩn quẩn mãi trong sân, cho tới lúc người bà con của Manchu nhận ra ông ở vườn Cây Dầu, mới quả quyết ông thuộc bọn Giêsu. Ông chối lần thứ ba. Thấy cảnh tượng ấy, Mẹ sắp mình xuống đất, châu lệ chan hòa, Mẹ xin ơn tha thứ cho ông. Chúa Giêsu tỏ tình thương ghé mắt nhìn ông, và ông hối hận cay đắng trong lòng. Ông lùi thối lên ra một góc hang mà chua xót tội mình.

Giuda cũng vào dinh Thượng Tế Caipha. Khi thấy Thầy mình bị lên án bất công và bị hành hạ quá dã man, y đây nghiêng tội ác mình. Ma quỷ lại thúc đẩy y điên cuồng căm phẫn chính mình, muốn lên tầng lầu nhảy xuống mà chết, nhưng không đạt được ý định, y lao mình vào đường phố như một con thú điên khùng, nguyên rửa và chửi bới chính mình. Y đem tiền trả cho các Thượng Tế, rồi đi thắt cổ trên một cây khô. Ma quỷ ném linh hồn y vào hỏa ngục.

Tra vấn Chúa đến quá nửa đêm, Caipha ra lệnh đem giam Chúa vào hầm tối. Vừa dong Chúa đi, bọn lính vừa đánh đập cho thỏa lòng ghen ghét, mà ma quỷ đã khơi lên trong lòng chúng. Chúng treo Chúa vào cột đá, treo lưng chừng không ngồi được, cũng không đứng được. Sau một hồi đánh khảo và chửi rửa, chúng khạc nhổ vào mặt, lấy giày đánh ngang mặt, để cưỡng bách Chúa phải dùng tà thuật mà chống lại như chúng nghĩ. Nhưng Chúa không hề ngược mắt lên, không hề động đậy. Sự hiền từ vô địch ấy không làm chúng xúc động, mà lại làm chúng nổi xung cuồng bạo hơn. Chúng cời dây trói, dẫn Chúa ra giữa nhà, để hành hạ cho dễ hơn. Chúng lấy khăn bịt mắt lại rồi lần lượt đánh đập, khạc nhổ, reo hò chế nhạo: "Bói thử đi, ai đánh ngươi?" Chúng cười cợt và nói những lời rất tục tằn. Chúa vẫn hoàn toàn bình thản như một con chiên hiền từ. Điên giận lên, chúng lột trần Chúa ra để chọc chơi hết sức bất kính. Thấy vậy, Mẹ liền can thiệp. Với quyền lực thống trị muôn loài Chúa ban, Mẹ làm chúng tê bại cả chân tay lẫn trí óc. Bọn chúng tưởng là Chúa dùng phù phép làm hại chúng, nên chúng nói Chúa là một pháp sư cao tay. Chúng bèn bỏ ý định chơi cái trò bỉ ổi đó, và tứ chi chúng trở lại bình thường. Mặt Chúa đã biến dạng, sưng húp lên vì đánh đập, tạt vãi, không còn hình giống người nữa.

43. Trước cửa Công Trường

Vào tảng sáng ngày thứ Sáu, các Thượng Tế tới giải Chúa Giêsu qua dinh Trấn Thủ Philatô. Thành phố ồn ào nhộn nhịp đầy những người từ khắp nơi trẩy đến dự lễ Vượt Qua. Các Thiên Thần cũng dẫn Mẹ vượt qua đám đông ồn ào lộn xộn để gặp Chúa. Gặp được Chúa, Mẹ sấp mình xuống trước mặt Chúa, thờ lạy Chúa với một tâm hồn tôn kính cao vời. Khi Mẹ đứng dậy, hai Mẹ Con nhìn nhau rất thiết tha mà cũng đau đớn khôn tả. Mẹ đi lùi lại sau Chúa Giêsu một chút, rồi vừa đi theo vừa đem tâm hồn đàm đạo với Chúa và với Cha Hằng Hữu một cách tuyệt vời, không ngôn ngữ loài người nào có thể diễn tả được.

Sau cùng, Chúa tới dinh Trấn Thủ, theo sau là rất đông nhân viên Hội Đồng Cộng Tọa Do Thái và dân chúng đủ mọi tầng lớp. Theo tục lệ Do Thái cấm không cho người vào nhà, nên Philatô ra ngoài tiếp họ. Ông hỏi họ: "Các ông tố cáo người này vì tội gì?". Các Trưởng Tế trả lời: "Bẩm, Hấn đã gây xáo động khắp nước, Hấn tự xưng làm vua, cấm nhân dân nộp thuế cho Hoàng Đế và còn tự xưng mình là Con Thiên Chúa". Nghe nói đến Con Thiên Chúa, ông e ngại nói lảng đi: "Thế các ông cứ chiếu theo luật mà xét xử, bản chức chả có quyền gì để xét xử." Họ trả lời: "Chúng tôi không có quyền lên án ai cả". Philatô đem Chúa Giêsu vào trong dinh để tra hỏi. Nhưng ông biết chỉ vì ghen tức mà bọn họ lên án Ngài. Ông đi ra ngoài dinh, nói với người Do Thái rằng: "Bản chức không có lý do để kết án". Người Do Thái làm âm lên: "Sao lại không có lý do? Nó giảng đạo và xách động quần chúng suốt từ Galilê đến đây ". Nghe nói đến Galilê, Philatô thở phào như trút được gánh nặng, ông chuyên vụ rắc rối này đến nhà cầm quyền xứ đó. Thế là họ giải nộp cho Hêrôđê ngay bây giờ.

Herôđê hoan hỉ tiếp đón Chúa Giêsu, với hy vọng Chúa làm cho ông một phép lạ coi chơi. Ông cũng vẫn coi Chúa là tay phù thủy. Ông hỏi Chúa rất nhiều điều, nhưng Chúa cứ im lặng, không đáp lại một lời nào. Các Thượng Tế và Kỳ Lão hết sức vu khống Ngài, nhưng Chúa Giêsu cũng im lặng. Hêrôđê cố áp bức Ngài trả lời lấy một câu nhưng không được, nên ông căm tức mà nhạo cười. Bọn cận thần cũng nhạo cười Ngài như một người điên. Họ mặc cho Chúa một chiếc áo trắng, áo mà người Do Thái vẫn mặc cho người điên, để người ta thấy mà tránh. Nhưng đối với Chúa, áo đó lại là biểu tượng sự vô

tội hoàn toàn của Ngài. Mẹ thờ lạy Chúa đang mặc chiếc áo trắng dài màu nhiệm, mà Mẹ hiểu rõ được ý nghĩa tượng trưng ấy.

Bọn Thượng Tế lại giải Ngài về dinh Philatô. Dân chúng xô đẩy nhau, hối thúc nhau ào ào, làm Chúa ngã xuống đất nhiều lần. Bọn lính bắt nhân cầm dây trói giật mạnh cách hung tàn, nên máu từ thân thể Chúa bắn ra, Chúa không dễ dàng đứng dậy được, vì hai tay bị ghì chặt vào thân thể. Trước cảnh tượng hung bạo tàn tệ ấy, Mẹ càng thêm đau khổ thống thiết hơn.

Philatô thấy Hêrôđê không xử mà lại trao lại cho mình, ông bối rối về sự vô tội của Chúa và về mối cảm hờn của người Do Thái, ông bí mật cho gọi nhiều viên quan chức và thân hữu của các vị Thượng Tế vào bàn với họ nên trả tự do cho Chúa sau khi sửa phạt Ngài qua loa. Theo tục lệ tha cho một tội nhân vào dịp lễ Vượt Qua, để kỷ niệm việc thoát cảnh nô lệ Ai Cập, ông đề nghị với họ đừng tha cho Baraba mà tha cho Chúa Giêsu. Nhưng cuộc mật đàm không kết quả.

Lúc đó bà vợ của Philatô là Prôcula, sai người đến nói với ông là: "Chớ lên án kẻ vô tội, vì trong giấc mộng bà đã phải khổ nhiều". Philatô cũng do dự, nhưng những tiếng hô hoán đã đảo, đã thắng tính nhu nhược hèn nhát của ông. Mẹ nghe những tiếng gào thét man rợ đó một cách bình thản, nhin nhục vô lượng, mặc dù tiếng đó xuyên thủng Trái Tim Mẹ. Mẹ rất bình tâm, mặc dù buồn thảm đến đâu cũng không làm Mẹ giảm bớt nhiệt tâm và đau khổ, đến đâu cũng không làm suy sút đức ái tuyệt vời, để xin Chúa nhân từ tha thứ hết những tội ác ấy.

44. Trước giờ hành quyết

Với hy vọng hão huyền là đẹp yên được cơn cuồng nộ của người Do Thái, nên Philatô ra lệnh đánh đòn Chúa Giêsu để rồi tha cho Người. Bọn chúng chọn 6 tên lính vạm vỡ và tàn nhẫn để đánh Chúa. Trước hết chúng lột áo trắng ra, trói Chúa vào cột đá, rồi thay nhau đánh Chúa một cách hung dữ chưa từng có. Thân thể Chúa xé rách thành từng mảnh thịt. Có mảnh đứt ra rơi xuống đất, để lộ những mấu xương rướm máu. Chúng còn đánh vào tay, vào chân, vào mặt, gây nên những vết thương không ai tưởng tượng được. Số các roi đòn in trên mình Chúa là 5115 lần.

Dân chúng đứng đầy sân dinh Trần Thủ và các đường phố, đợi xem công việc kết quả ra sao. Cùng với thánh Gioan và ba bà Maria, Mẹ đứng trong góc sân. Mẹ đã được thị kiến và cảm nhận hết những roi đòn ấy, khiến mặt Mẹ biến dạng không còn nhận ra mặt Mẹ nữa.

Sau khi đánh Chúa, bọn lý hình cởi trói và mặc áo lại cho Ngài. Được viên Trần Thủ cho phép, chúng đem Chúa Giêsu vào dinh phủ, cởi áo trắng ra và khoác cho Ngài một áo choàng đỏ, vừa rách vừa bẩn, để làm trò cười cho mọi người. Chúng đặt trên đầu Ngài một triều thiên kết bằng những cành gai nhọn. Chúng ấn mạnh xuống, khiến những chiếc gai nhọn ngấp vào óc, lọt xuống tai, thấu đến tận mắt. Giả vương trượng, chúng bắt Ngài cầm que sậy, và quàng vào vai Ngài một tấm vải tím y như vị hoàng đế khoác long bào, rồi quì xuống mà chế nhạo "Tâu vua Do Thái". Có kẻ lấy cây sậy đập vào đầu Ngài, có kẻ khạc nhổ vào mặt Ngài.

Thấy Chúa đáng thương như thế, Philatô ngờ rằng những kẻ thù của Ngài có thể xúc động. Ông đem Ngài ra trình bày trước dân chúng: "Này là Người". Nhưng không hề xúc động, bọn dân vô tâm lại hét lên: "Đóng đanh nó đi, đóng đanh nó vào thập giá!" Philatô phân nản trước những cử chỉ ngỗ nghịch ấy. Ông nỗ lực cứu Chúa khỏi chết. Ông đưa Chúa vào dinh, nói với Chúa một câu chuyện riêng làm lương tâm ông xao xuyên, nhưng Chúa không nói lời nào, cho tới khi ông gằn giọng quyền thế ra mà hỏi, Chúa mới đáp lời: "Ồn Trên không ban cho, ông chẳng có quyền gì trên tôi cả. Vì thế kẻ nộp tôi cho ông có tội nặng hơn". Ông lại đưa ra những cố gắng sau cùng để tha Chúa. Nhưng người Do Thái đã nắm được nhược điểm của ông, bèn la lên: "Nếu ngài tha cho nó, ngài sẽ thất sủng với Hoàng Đế

Roma." Philatô kinh hoàng vì lời đe dọa này, nên ông đành nhượng bộ người Do Thái. Ông cho làm án xử tử Chúa Giêsu.

Từ khắp các ngã đường, qua bản án được thông tri, người ta kéo nhau về dinh phủ và đến đồi Golgotha, để xem cuộc hành quyết. Khi thấy Chúa xuất hiện, những tiếng nhộn nhạo âm âm nổi lên, chẳng phân biệt được ai nói ai nghe. Các Thượng Tế thì vui mừng hân hoan vì thắng cuộc. Họ yêu cầu dân chúng im lặng để họ đọc lại bản án. Những bạn bè, thân nhân và những người chịu ơn Chúa khóc xướt mướt. Nhiều người có cảm tình với Chúa đứng ngây ra như lạc mất hồn phách. Thánh Gioan và 3 bà Maria đau đớn quá ngất lịm ngã xuống đất. Chỉ có mình Mẹ can đảm phi thường, đầu rất đau đớn nhưng rất bình tĩnh, không thấy nơi Mẹ tỏ ra yếu đuối nhất đảm như những người khác. Mẹ còn cầu xin cho họ đi với Mẹ cho tới lúc chấm dứt cuộc tử nạn của Chúa.

45. Trên đường hành quyết

Người ta đã đọc xong bản án giết Chúa và đem Thánh Giá lại. Nhìn thấy Thánh Giá Chúa Giêsu tỏ dạ vui mừng. Mẹ cũng hợp với những tâm tình đó vì Mẹ biết rõ giá trị vô cùng của cây Thánh Giá đem lại, khi tiếp xúc với Thần Tính của Chúa Giêsu. Mẹ tôn kính và thờ lạy Thánh Giá cao quý ấy. Các Thiên Thần cũng thờ lạy Thánh Giá Chúa theo gương Mẹ.

Thánh Giá ấy rất dày, bằng gỗ nặng, dài gần 5 mét. Bọn lính cởi tay Chúa ra để Chúa có thể giữ và vác lấy Thánh Giá, nhưng không cởi dây trói thân, vì chúng muốn buộc vào thân mình để kéo Chúa đi. Chúng lại buộc vào cổ Chúa một dây khác. Tên lính rao bản án đi trước. Theo sau là dân chúng ô hợp và quân lính chen chúc nhau, vừa vô trật tự vừa la ó om xòm. Bọn lính cầm dây đằng trước kéo Chúa đi, tên cầm dây đằng sau ghi lại. Những giằng co hung hăng ấy khiến Chúa nhiều phen phải nấc lên, ngã xo ngã giúi. Hai đầu gối quỵ xuống đá mặt đường nhiều lần vọt máu ra. Thánh Giá nặng đè xiết trên vai rách nát, làm thành một vết thương rất lớn. Những lòi kéo giun giấy của bọn lính làm cho Thánh Giá va mạnh vào đầu, làm cho những gai nhọn ở đầu cắm sâu thêm vào những phần dễ cảm nhất trên da thịt. Chúa đã bị khổ sở thể mà bọn lính còn chửi rủa những lời bỉ ổi, bốt bụi đường ném lên Chúa. Mắt Chúa mờ trong bụi nhơ, trong máu lệ, nhưng vẫn nhìn chúng một cách nhân từ thương hại. Muốn giết Chúa cho sớm, bọn lính cứ thúc Chúa dồn dập. Thân xác Chúa bị chèn vào một tình trạng yếu nhược, tưởng như sắp gục chết dưới bấy nhiêu cực hình tàn khốc.

Nhưng trong Trái Tim Mẹ, Chúa gặp được một niềm an ủi rất phần khởi. Mẹ rời dinh Philatô đi theo Chúa, cùng với Thánh Gioan và 3 bà Maria. Dân chúng đông quá không thể gần Chúa được, Mẹ xin Chúa cho Mẹ ít là được đứng gần cây Thánh Giá. Mẹ ra lệnh cho các Thiên Thần dẫn Mẹ đi qua một dãy phố tắt. Ở cuối phố Mẹ và Chúa gặp nhau. Hai Mẹ Con gặp nhau mà lòng quặn đau, không nói nên lời. Thấy Chúa gập mình dưới Thánh Giá nặng nề, Mẹ cầu xin Chúa gợi ý cho bọn lý hình bắt một ai vác đỡ Chúa. Muốn làm vui lòng Mẹ, Chúa sai Simon Cyrênê thân phụ của Alêxan và Rúpô vác đỡ. Vừa đi Mẹ vừa suy niệm những mẫu nhiệm Cứu Chuộc.

Cũng có đám đông phụ nữ đi theo Chúa mà khóc thương. Chúa quay lại nói với họ: "Hỡi các thiếu nữ thành Giêrusalem, đừng khóc thương Ta, nhưng hãy khóc thương con cái mình". Một lát sau khi đã kiệt sức, Chúa cũng đã lên tới núi Sọ, ngọn núi mà xưa kia Abraham đã sát tế con mình là Isaac, hình ảnh Chúa Cứu Chuộc. Trước khi đóng đinh vào Thập Giá, chúng pha mật đắng vào rượu cho tử tội uống thêm sức mạnh. Chúa chỉ ném chửi không uống, để chịu hết mọi cực hình, không chối bỏ một đau khổ nào.

46. Treo trên Thập Giá

Bây giờ là giữa trưa ngày thứ Sáu, chúng lột áo Chúa ra khiến Chúa phải đau đớn kinh hồn. Nhưng không lột quần ngắn, chiếc quần mà chúng làm hết sức cũng không lột ra được. Quần ấy được tắng vào mồ cùng với thân xác Chúa sau này. Bọn chúng dẫn ngửa Chúa ra trên cây Thánh Giá. Một tên cầm tay Ngài đặt vào lỗ đinh, một tên khác dùng búa lớn đóng đinh xuyên qua tay Chúa. Khi đóng tay thứ hai, vì lỗ đinh quá xa không thể đóng được, chúng cột dây kéo ra cho tới lỗ đinh. Chúng cũng kéo thẳng hai chân xếp lên nhau rồi đóng hai chân vào một lỗ bằng chiếc đinh to và dài hơn. Xương cốt bị dẫn ra, người ta có thể đếm được từng cái như Tiên Tri David đã nói. Chúng dựng Thánh Giá lên, Chúa mới thật là đau đớn, máu xối xả chảy xuống. Trước sự dã man không ngờ tới, dân chúng thất thanh kêu lên phản đối âm âm. Có người quay đi bưng mặt khóc không dám nhìn. Trong khi các Tư Tế, các Luật Sĩ bước đi bước lại, vừa nhạo cười vừa hãnh diện vì mình đã thắng thế. Mẹ rất đau đớn tỏ niềm tôn kính đền tạ Chúa. Mẹ sấp mình dưới chân Thánh Giá, nài xin Cha Hằng Hữu tỏ ra những dấu lạ hiển hách bên vực cho danh dự của Con Mẹ. Mẹ ra lệnh cho mặt trời, mặt trăng ngừng chuyển vận, núi non vỡ ra, mồ mả mở tung, màn trong đền thờ xé làm đôi, mặt trời tối sầm lại và trái đất chìm vào tang chế và mọi loài hãy tôn vinh Chúa Cứu Thế.

Nhìn các Thượng Tế, các binh lính và lũ dân chúng, Ngài cảm thương nên cất lời: "Lạy Cha, xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm". Nghe lời ấy, một trong hai đạo tặc cùng bị đóng đinh với Ngài, tên là Dimas nhận ra tình thương nhân hậu của Chúa, nên y tự trách mình và quả trách tên đồng bạn đã phạm thượng. Y kêu lên: "Lạy Chúa, xin nhớ đến tôi khi Ngài vào nước thiên đàng". Và Chúa Giêsu đã trả lời: "Hôm nay con sẽ được ở cùng Ta trên nơi hằng sống". Sau cuộc ban ân sủng chinh phục đó, Chúa Giêsu thưa với Mẹ: "Thưa Bà, đây là con Bà". Rồi nói với Gioan: "Mẹ của con đây". Qua lời ấy, Gioan nhận được ánh sáng mới về những vẻ cao trọng của Mẹ, và phục vụ Mẹ cách hoàn hảo hơn.

Khoảng 3 giờ chiều, Chúa Giêsu kêu lớn tiếng: "Ôi Thiên Chúa, sao Ngài bỏ Con?" Bây giờ Ngài nhìn thấy bao kẻ bị trầm luân, Ngài đau đớn như ở vườn Cây Dầu trong đêm qua. Để tỏ tâm tình khát khao cho mọi người được cứu rỗi, Ngài kêu lên: "Ta Khát". Nhưng bọn lý hình hiểu nghĩa thường, chúng lấy bọt biển thấm dấm chua cắm vào đầu cây gậy, nâng lên tới miệng Ngài. Để làm trọn lời Tiên Tri David, Ngài nhắm một chút, tỏ ra rằng Ngài thương số phận của những kẻ bị trầm luân.

Sau cùng Ngài ngược mắt lên trời nói lời thứ bảy: "Lạy Cha, Con phó linh hồn trong tay Cha". Sau lời cuối cùng này, Ngài gục đầu xuống mà trút linh hồn. Với tư cách là Mẹ Đồng Công, Mẹ thấu hiểu tất cả những mâu nhiệm đau khổ trong cuộc tử nạn của Chúa, là một công trình cứu chuộc vĩ đại, Mẹ đã hoàn thành theo ý Chúa, nên Mẹ muốn cho mọi người biết bằng cách khiến cho trời đất rung động, các tầng trời ngưng vận chuyển, núi non vỡ ra, màn trong đền thờ xé ra làm hai, khiến nhiều người xúc động, sợ hãi, chạy toán loạn trước biến cố lạ lùng ấy, đã nhận biết Chúa Giêsu là Đấng Thánh, là Đấng Cứu Độ muôn dân. Phần Mẹ, Mẹ vẫn đứng bên Thánh Giá vững vàng như một cột đồng trụ, giữa muôn lớp sóng đau khổ mãnh liệt hải hùng. Mẹ hiểu ơn cứu chuộc của Chúa như trong bể bao la và Mẹ càng nghĩ đến sự bội bạc của loài người, Mẹ càng đau đớn. Niềm đau này lớn nhất trong mọi niềm đau của Mẹ.

47. An táng trong mồ

Để chuẩn bị cho ngày mừng lễ mà không bận tâm đến tử thi, người Do Thái đến xin Philatô cho tháo xác tử thi xuống ngay chiều hôm ấy. Bọn lính đến đánh đập óng chân hai tử tội cho chóng chết mà tháo xác xuống. Đến lượt Chúa Giêsu, thấy Ngài đã chết, chúng không đánh đập óng chân nữa, nhưng một tên lính là Longinô muốn chắc Ngài đã chết thật, đã lấy lưỡi đồng đâm vào ngực Chúa. Đồng đâm vào thấu Trái Tim Chúa, liền có nước và máu chảy ra.

Mẹ cũng cảm nhận lưỡi đồng đâm vào lòng Mẹ cách nhức nhối hơn, nhưng cảm thương Longinô, Mẹ xin Chúa tha cho anh. Tức thì máu và nước từ trái tim Chúa rơi vào mắt anh, anh liền được sáng mắt, đồng thời mắt linh hồn anh cũng mở ra, nhìn nhận Chúa Giêsu là Thiên Chúa thật mà anh đã đã thương. Anh ra đi khóc lóc tội mình.

Lát sau một lũ người vác thang tiến lên núi. Đây là ông Giuse người Arimathê và ông Nicodêmo cùng các gia nhân, họ là thân hữu và môn đệ của Chúa. Giuse đã can đảm đến xin Philatô cho tháo xác Chúa xuống. Đến đỉnh núi, họ phủ phục dưới chân Mẹ, tỏ lòng khiêm tốn và ý định của mình. Mẹ cảm ơn lòng đạo hạnh của hai ông. Đoạn hai ông bắt tay vào việc tháo xác Chúa xuống.

Hai ông đã hạ xác thánh Chúa xuống, Mẹ cung kính quỳ gối đón nhận xác thân rất thánh Con Mẹ mà ấm vào lòng. Các Thiên Thần, Thánh Gioan và tất cả những người khác lần lượt thờ lạy Xác Thánh rất cung kính thiết tha. Sau cùng hai ông xin phép Mẹ cho khâu liệm Xác Thánh mà an táng. Các ông xúc thuốc thơm trên mình, rồi liệm khăn lại đưa vào trong mồ. Mẹ đau khổ theo dõi từng chi tiết nhỏ. Mẹ mời gọi các Thiên Thần từ trời xuống hợp với các Thiên Thần hầu cận, dự lễ an táng Chúa trong mồ. Trước khi ra về các ông vắn một tảng đá lớn lấp cửa hang lại.

Lúc ấy mặt trời đã lặn, Mẹ từ núi Canvê trở về nhà Tiệc Ly, có đoàn người đáng kính đi theo. Mẹ vào nhà với Gioan cùng các bà phụ nữ, còn các người khác trở về nhà mình. Họ ra về với lòng tràn ngập ân sủng và cảm động vì đức khiêm nhu của Mẹ. Nhớ lại lời Chúa hứa trước là Ngài sẽ sống lại 3 ngày sau khi chết, họ xin Philatô cho đặt lính canh mồ Chúa. Nhưng sự đề phòng nham hiểm của họ chỉ làm vững vàng thêm cho phép lạ lấy lòng Phục Sinh mà Chúa đã báo trước.

48. Huy Hoàng Phục Sinh

Trong nhà Tiệc Ly, Mẹ cùng các phụ nữ đàm đạo. Mẹ cảm ơn họ đã đi theo Mẹ suốt cuộc Tử Nạn của Chúa. Đoạn Mẹ giục họ đi ăn uống nghỉ ngơi, còn Mẹ vào trong phòng ẩn dật chờ Con Chí Thánh của Mẹ sống lại. Suốt đêm đó Mẹ thức trắng để chiêm niệm cuộc đời. Mẹ vừa tôn vinh Chúa vừa mặc cho tình yêu đổ dào dạt trên Mẹ. Mẹ xin Thánh Gioan đi tìm các môn đệ khác về. Ra khỏi nhà Gioan gặp Phêrô trước nhất. Ông đi ra từ hang ông đã ẩn, để khóc lóc tội mình đã chối Thầy. Khi gặp Mẹ ông sấp mình dưới chân Mẹ mà đau đớn xin Mẹ tha tội. Được Mẹ an ủi, ông vững mạnh trong niềm vui hy vọng. Dần dần các ông khác cũng về gặp Mẹ trong hối hận tha thiết. Mẹ lấy cơ hội ấy củng cố đức tin và nhóm thêm lửa yêu mến trong lòng các ông.

Buổi tối, Mẹ tạm biệt các ông lui vào phòng riêng mà suy niệm những việc Con Chí Thánh Mẹ làm từ khi lìa khỏi xác. Chúa Giêsu xuống ngục Tổ Tông. Linh hồn những bậc công chính được thấy Thần Tính Chúa, được hạnh phúc thiên đàng, nên hát lên nhiều bài ca chúc tụng Chúa Cứu Thế. Hôm ấy cũng là ngày kinh hoàng cho hỏa ngục. Ma quỷ rưng rờ hoảng hốt, chen nhau chui rúc vào hang hầm, chịu khổ hình nhục nhã đau đớn. Mẹ được biết rõ những mầu nhiệm ấy, Mẹ cảm thấy một nguồn vui khôn tả. Mẹ dâng lên Chúa những lời tán tạ không khen.

Vào 3 giờ sáng ngày Chúa Nhật, Linh Hồn Rất Thánh Chúa Giêsu vinh hiển trở lại mồ đá, theo sau là đoàn tháp tùng các Thần Thánh vừa được giải thoát khỏi ngục Tổ. Trong mồ cũng có rất nhiều các Thiên Thần canh giữ, để tôn kính Xác Thánh Chúa. Linh hồn Chúa Giêsu lại hợp nhất với Xác Ngài, làm cho sống động và mặc thêm cho một vinh quang bất tử. Ánh ngời sáng của thân xác vinh hiển của Chúa, vượt cao trên hết các xác thể vinh hiển khác, như ngày vượt trên đêm. Tính bất cảm thụ làm cho thân xác Chúa vượt bỏ tất cả những gì biến đổi. Tính linh mẫn thanh luyện khỏi hết những gì phạm tục, làm cho xác nên giống như Thiên Thần, thấu nhập vào được hết mọi vật thể khác, mà không gì ngăn cản nổi. Các vết đinh ở tay chân vẫn còn, và sáng láng rạng rỡ, tăng thêm vẻ đẹp cho toàn thân lên một cách kỳ thú, như một nét đặc sắc lạ lùng nhất. Chúa Giêsu ra khỏi mồ rục rở với tất cả trắng lệt và huy hoàng, Chúa hứa cho loài người cũng được sống lại như hiệu quả cuộc phục sinh của Ngài, và hứa cho

người công chính sau này cũng được vinh quang nơi thân xác như vậy. Nơi căn phòng ẩn dật tại nhà Tiệc Ly, Mẹ thấu triệt hết những sự lạ lùng ấy, và Mẹ tham dự vào tất cả qua một thị kiến đặc biệt. Thân xác Mẹ được hưởng nguồn vui từ linh hồn Mẹ thông sang, vào chính lúc Linh Hồn Chúa hợp nhất với Thân Xác Ngài. Tức thì Mẹ thoát khỏi mọi buồn khổ và biến sang một niềm vui thiên quốc.

Chúa Giêsu vào phòng Mẹ với cả đoàn Thiên Thần vinh hiển. Mẹ phủ phục xuống thờ lạy rất thắm sâu. Chúa nâng Mẹ dậy và ban tặng Mẹ một ân huệ mà nếu không có Chúa tăng sức cho thì Mẹ ngất lịm. Ân huệ đó là Thân Xác vinh hiển của Chúa thấm nhập vào thân xác rất trinh sáng trong lòng của Mẹ, làm cho trở nên hoàn toàn thấu suốt như một trái cầu pha lê chứa đựng toàn thể mặt trời. Ân huệ rất phi thường này nâng Mẹ lên chiêm niệm những mầu nhiệm tuyệt vời cao cả.

Sau khi đã lãnh những ân huệ đó, Mẹ truyện trò với Các Thánh đi theo Chúa Giêsu. Mẹ vừa nhận ra các vị ấy, vừa ca tụng Thiên Chúa vì ơn này. Mẹ hàn huyên với Thánh Giuse, Gioakim, Anna và Thánh Gioan Tẩy Giả, Tô Phụng Adong và Evà. Các vị đều phủ phục dưới chân Mẹ với niềm tôn kính là Mẹ Đấng Cứu Thế. Sau cuộc tiếp xúc đó, Mẹ mời các vị cùng ca lên những khúc hát tôn vinh Thiên Chúa, Đấng chiến thắng tội lỗi, sự chết và hỏa ngục.

49. Chúa lên trời

Sau cuộc thăm viếng Mẹ, Ngài hiện ra trước hết với Maria Madalena, sau đó với các bạn hữu của bà. Mãi sau Chúa mới hiện ra với Phêrô, với hai môn đệ đi làng Emmau là Luca và Clêôpha. Ít lâu sau lại hiện ra với các Tông Đồ tụ họp với nhau trong nhà. Chúa cũng đã hiện ra với Tôma nữa. Mẹ còn biết rõ những cuộc hiện ra khác nữa của Con Chí Thánh Mẹ. Mẹ rất là hạnh phúc, vì Chúa vẫn ở lại với Mẹ trong nhà Tiệc Ly cho tới ngày Ngài về trời.

Ngài cũng tụ họp cả 120 người, trong số đó có 11 Tông Đồ, 72 môn đệ và các vị khác, khuyên giải nhiều điều trước khi Ngài về trời. Sau cùng, tới giờ Chúa phải về trời, Ngài cùng với 120 người ra khỏi nhà Tiệc Ly, đi qua thành phố Giêrusalem, qua Bêtania rồi lên núi Cây Dầu. Tới nơi, đoàn người vây quanh Chúa. Mẹ sắp mình thờ lạy Chúa và xin Chúa ban phép lành lần cuối cùng. Sau khi đã nói lời cuối cùng, Chúa Giêsu chấp tay lại tỏ vẻ uy nghiêm lộng lẫy, rồi bắt đầu tự nâng mình lên cao khỏi đất, để lại hai vết chân thánh của Ngài trên đá. Các môn đệ say sưa nhìn ngắm trong mê man. Một đám mây trắng đến che khuất Chúa khỏi tầm mắt họ. Các Thiên Thần từ giã Mẹ để về trời. Các vị chúc mừng trái đất vì có Mẹ là Đấng Nữ Vương của các vị ở với.

50. Chờ đón Thánh Linh

Mẹ trở về nhà Tiệc Ly với tư cách là người thay Con Mẹ trong Giáo Hội mới. Mẹ trở về tràn ngập những ân sủng cao vời để thi hành chức vụ. Mẹ chuẩn bị tâm hồn cho các Tông Đồ lãnh nhận ơn Chúa Thánh Thần. Mẹ an ủi họ, hàng ngày Mẹ dành thì giờ để giải thích cho họ về các mầu nhiệm đức tin, dạy họ cách cầu nguyện và đọc Thánh Vịnh. Chiều về, dùng bữa với một chút bánh và cá khô, ngủ cũng ít, để trong những ngày chay tịnh và cầu nguyện, họ sốt sắng dọn mình lãnh nhận ơn Chúa Thánh Thần.

Khi tuần tĩnh tâm chấm dứt, Thiên Chúa báo cho Mẹ biết phải tìm một vị Tông Đồ bù vào chỗ của Giuda cho đủ số. Mẹ chuyển lệnh cho 11 Tông Đồ đang hội họp tại nhà Tiệc Ly. Các vị xin Mẹ tự ý đặt, nhưng với trí năng khôn ngoan và sâu sắc, Mẹ hiểu chính vị nguyên thủ Giáo Hội phải lo việc ấy mới hợp lẽ. Nên Mẹ nói với Phêrô tổ chức cuộc tuyển chọn. Phêrô viết hai tên Giuse và Mathia bỏ vào một cái bình, rồi mọi người cầu nguyện rồi bốc thăm. Phêrô rút thăm được Mathia, tức thì mọi người đều hân hoan nhìn nhận ông là Tông Đồ. Các vị kia ôm hôn chúc mừng rồi mọi người ý hiệp tâm đầu cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần ngự đến.

Chín giờ sáng hôm sau, bỗng dưng nghe thấy tiếng từ trời vang xuống như tiếng sấm sét, và một hơi gió mạnh có chen lẫn những chớp sáng lòa. Hiện tượng ấy bùng ra trên nhà Tiệc Ly. Rồi ánh sáng tràn vào đầy nhà, lửa Thần Linh chan đổ trên đầu từng người có mặt tại đó, với hình một lưỡi lửa. Đó chính là Thánh Linh ngự trên họ. Tất cả mọi người đều cảm thấy hậu quả của Chúa Thánh Linh hiện xuống cách lạ lùng, nhưng không ai tuyệt diệu như Mẹ. Mẹ hoàn toàn ngây ngất, được lên tới tận lòng Thiên Chúa Ba Ngôi. Chúa đỗi mới tất cả các hồng ân đã ban cho Mẹ từ trước. Mẹ tán dương tạ ơn Chúa trong vinh quang chói ngời.

Các Tông Đồ được tràn đầy Thánh Thần, đầy khôn ngoan, hiểu biết, minh luận, đạo đức, lo liệu, sức mạnh và kính sợ Thiên Chúa. Các ông bắt đầu ngay vào việc thiết lập Giáo Hội và anh hùng vui tươi thực hiện việc giảng dạy. Cả những môn đệ không có mặt ở nhà Tiệc Ly lúc ấy, cũng được phúc thông phần những ân sủng này.

51. Hướng dẫn Giáo Đoàn đầu tiên

Toàn dân Giêrusalem đều xúc động trước những việc xảy ra ở nhà Tiệc Ly. Một số đông các người ngoại quốc ùn ùn kéo đến nghe các Tông Đồ giảng dạy. Mẹ sắp mình xin Chúa cho mọi người trở lại. Kết quả thật đáng lạ lùng. Các Tông Đồ chỉ giảng bằng tiếng Do Thái mà thánh giả nghe ra tiếng nước mình. Phép lạ bất ngờ và sự can đảm của các Tông Đồ trước đó thật yếu hèn, nhất là hiệu năng ân sủng đã kích động họ sốt sáng gia nhập Giáo Hội mới. Nhưng cũng có người không tin, nổi giận với các Tông Đồ và coi các vị là phường say rượu.

Trong tuần tám ngày sau khi Chúa Thánh Thần ngự xuống, các Tông Đồ cứ tiếp tục nói tiếng mọi nước, làm nhiều phép lạ mà khuyên dụ nhiều người trở lại. Cả thành phố Giêrusalem nhôn nhao lên, đầu đầu người ta cũng nghe nói đến những việc lạ lùng ấy. Cả ngoài thành người ta cũng vào thành để chứng kiến. Lúc trở về không những họ được ơn lạ chữa bệnh phần xác mà lành cả bệnh linh hồn nữa. Số tín hữu mỗi ngày một tăng thêm. Đức tin của họ thật sống động và đức mến thật nhiệt thành. Họ theo gương Thầy Chí Thánh sống đời trong sạch, đơn giản, khiêm nhu và cầu nguyện, chỉ lo đến phần rỗi đời đời thôi. Họ bỏ của cải làm của chung. Giáo Hội lúc đầu thật hạnh phúc.

52. Trong cơn bách hại buổi đầu

Giáo Hội khởi đầu thành lập được hưởng bình an hưng thịnh trong một thời gian dưới sự hướng dẫn của Mẹ. Một hôm Mẹ dâng lên Chúa cả mạng sống Mẹ và cả đoàn chiên nhỏ Chúa trao cho Mẹ và xin ơn gìn giữ chúng. Chúa Giêsu trả lời Mẹ: "Giáo Hội Con thành lập phải theo vết chân Con, do đó phải đi trên đường khổ giá. Giáo Hội phải chịu nhiều sự bách hại". Mẹ biết được ý Chúa nên sắp mình suy phục và chỉ cầu nguyện cho Giáo Hội được phát triển theo thánh ý Chúa.

Hồi đó, Thánh Phêrô và Thánh Gioan vừa chữa lành cho một người bắt toại ở cửa đền thờ, các Tư Tế liền cho điệu hai ngài đến hạch hỏi, và cấm không được nói đến danh hiệu Giêsu nữa rồi thả cho về. Các ngài về thuật lại cho Mẹ, tưởng rằng Mẹ chưa biết. Mẹ cầu nguyện cho các ông được chịu khó cho nên. Lần khác nhân vụ vợ chồng Anania và Saphira hà tiện, bị ma quỷ cám dỗ, chừa lại một phần tiền bán gia sản, không nộp cho Giáo Hội. Khi Thánh Phêrô tỏ cho họ biết sự gian dối, họ liền ngã chết dưới chân ngài. Hình phạt khủng khiếp đó làm náo động toàn thể dân thành. Các quan chức bèn bắt giam các ngài. Được ánh sáng Chúa ban, Mẹ thấy áp lực của ma quỷ, liền sắp mình giang tay xin Chúa thương cứu thoát các ông, để các ông hoạt động cho Giáo Hội. Được Chúa chấp nhận, Mẹ sai Thiên Thần vào tù cứu hai vị Tông Đồ ra. Các ngài lại tiếp tục đi giảng, rồi lại bị giam lần nữa. Lần này Mẹ không lo cứu các ngài bằng phép lạ nữa. Mẹ sai các Thiên Thần đến dinh quan và các Tư Tế, xua đuổi ma quỷ ra khỏi họ, và gọi cho họ những tư tưởng khoan dung, công bằng với hai Tông Đồ. Nhờ sự can

thiếp đó mà nhà Tiên Sĩ Luật Gamaliel lên tiếng trong hội đồng, khiến các quan chức cho điệu hai Tong Đồ vào nơi hội nghị, truyền đánh đòn rồi tha về.

Gioan và Phêrô vui mừng vì đã được chịu xỉ nhục vì danh Chúa Giêsu, các ngài về thuật lại mọi biến cố đó cho Mẹ nghe. Mẹ tiếp đón các ngài với hết tình từ mẫu úy lạo. Không phải Mẹ chỉ nâng đỡ các ngài ở Giêrusalem mà thôi, nhưng bất cứ chỗ nào các ngài đến, đều có Mẹ theo giúp, bằng lời cầu nguyện và bằng ánh nhìn trong tâm hồn. Hễ thấy các ngài bị lâm khổ là Mẹ sai Thiên Thần đến an ủi và xua đuổi ma quỷ đang bách hại các ngài. Mẹ cũng săn sóc các giáo hữu nữa. Mẹ cứu trợ họ trong những nhu cầu hồn xác: Chữa lành bệnh tật, thăm viếng, an ủi và mang tặng họ những gì họ cần.

53. Tham gia chỉ đạo Giáo Hội

Khi Chúa Giêsu trao quyền chỉ đạo Giáo Hội cho Mẹ, Ngài cũng thông cho Mẹ một tri thức cân xứng với chức vụ tuyệt vời ấy. Không những Mẹ nhận biết tất cả các tin hữu, mà còn biết tất cả các công việc họ làm, nên Mẹ cư xử với họ rất công bằng. Mẹ để các Tông Đồ toàn quyền chỉ đạo, Mẹ chỉ cầu nguyện xin Chúa ban ơn soi sáng và chỉ dẫn các ngài, vì các ngài thường đến học hỏi nơi sự khôn ngoan thần linh của Mẹ.

Một trong những người Mẹ đặc biệt âu yếm là Thánh Stêphanô, một trong 7 vị Phó Tế đầu tiên. Ông có tâm hồn khiêm nhường, hiền hòa và trong sạch. Ông nuôi chí quả cảm vô địch, dám tranh luận với các Luật Sĩ Do Thái thông minh, và nói thẳng với họ là mình khát khao được chết vì Chúa. Ông là người đầu tiên chịu tử vì đạo. Sau cái chết của Stêphanô, cuộc bách đạo bùng lên dữ dội. Mẹ củng cố các Tông Đồ và khuyên họ tản ra khắp xứ Giuđê. Khi họ gặp thử thách, Mẹ sai Thiên Thần đến cứu trợ, khuyến khích họ và đem họ đi như trường hợp Thầy Phó Tế Philipê trên đường Gaza. Những ai nguy tử Mẹ sai Thiên Thần đến giúp và không quên họ khi họ đã xuống luyện ngục. Mẹ săn sóc cho từng nhu cầu, lo lắng đến từng hoàn cảnh. Mẹ hành động cách tràn đầy khôn ngoan thánh thiện, hiền từ và nghiêm nghị tùy từng trường hợp.

Mẹ nghĩ đã đến lúc phải có một bản tổng yếu về đức tin, để mọi tín hữu có thể học hỏi và Giáo Hội vững lòng tin giữ, nên Mẹ đã cầu nguyện, ăn chay 40 ngày để chuẩn bị. Chúa hiện đến cho Mẹ biết: Không những Chúa hứa trợ lực các Tông Đồ trong việc soạn thảo kinh Tin Kính, mà còn mạc khải cho Mẹ biết từng lời của Tín Biểu ấy nữa. Chúa muốn Mẹ phải khiêm nhường chịu nhận việc dành cho Mẹ một khoản trong kinh ấy cách rất hiển vinh. Chúa lại ban cho Mẹ nhiều ơn mới và chúc lành cho Mẹ rồi Chúa về trời.

Từ trên trời Chúa soi sáng cho Thánh Phêrô và các Tông Đồ ý định cùng nhau làm một bản Tín Biểu. Các Ngài bàn luận với Mẹ và họp lòng ăn chay cầu nguyện trong 10 ngày để chuẩn bị. Tới ngày đó mọi người tụ họp trong phòng, cử hành Thánh Lễ, Mẹ cùng các Tông Đồ đều hiệp lễ, rồi tất cả cùng cầu nguyện xin Thánh Linh soi sáng. Một lúc sau nghe có tiếng động lớn, nhà Tiệc Ly rực sáng và mọi người đều được ơn Chúa Thánh Thần. Bấy giờ Mẹ mời các Tông Đồ đọc lên một khoản phải tin, theo ơn Chúa Thánh Thần soi sáng. Bắt đầu từ Thánh Phêrô rồi đến các Tông Đồ khác. Bản Tuyên Tín như sau:

Thánh Phêrô: Tôi tin kính một Thiên Chúa, là Cha toàn năng. Đấng tạo thành trời đất.

Thánh Anrê: Tôi tin kính Chúa Giêsu Kitô, Con một Thiên Chúa, Chúa chúng tôi.

Thánh Giacôbê Trưởng: Bởi phép Chúa Thánh Thần, Người chịu thai, sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria.

Thánh Gioan: Người chịu nạn đời Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh vào Thập Giá, chịu chết và chịu mai táng.

Thánh Tôma: Người xuống ngục Tô Tông và ngày thứ ba Người sống lại từ cõi chết.

Thánh Giacôbê Thứ: Người lên trời, ngự bên hữu Thiên Chúa toàn năng.

Thánh Philipê: Và Người sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Thánh Batôlômêô: Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

Thánh Mathêu: Tôi tin Giáo Hội Công Giáo, Các Thánh hiệp thông.

Thánh Simon: Tôi tin phép Tha Tội.

Thánh Tađêô: Tôi tin xác thể sống lại.

Thánh Mathia: Tôi tin sự sống đời đời. Amen.

Kinh Tin Kính vừa làm xong, Thánh Thần chuẩn y qua lời nói: "Các con đã định tín rất đúng". Tất cả mọi người đều cảm tạ Thiên Chúa. Còn Mẹ, Mẹ đến quì dưới chân Thánh Phêrô mà tuyên nhận các chân lý các Tông Đồ vừa định tín, rồi Mẹ hôn kính tay Ngài. Sau đó Mẹ cho sao ra nhiều bản và nhờ các môn đệ đem chia cho các nơi. Chúa Thánh Thần đã làm nhiều phép lạ khi bản tuyên xưng này được đọc lên.

54. Phù trợ các Tông Đồ

Một năm trôi qua kể từ khi Chúa Giêsu chịu chết, các Tông Đồ được ơn Chúa soi sáng, quyết định đi rao giảng khắp thế giới. Để biết mỗi vị phải đi xứ nào, các ngài đã nghe lời khuyên của Mẹ là hợp lòng ăn chay cầu nguyện trong suốt 10 ngày liên tiếp, để xin Chúa chỉ định. Sau những ngày cầu nguyện, một ánh sáng hiện xuống trong nhà Tiệc Ly, bao phủ mọi người và có tiếng phán rằng: "Vị đại diện của Thầy chỉ cho mỗi người những địa phương thuộc về phần mình. Thầy sẽ ban ơn Thánh Linh soi sáng cho". Phêrô liền chia thế giới thành các phần như sau: Ngài nhận các xứ Pongtiô, Galatia, Bitinia, Capadocia, Antiokia và Roma nơi đế đô của Giáo Hội hoàn cầu. Thánh Anrê đi xứ Sythia, Epina, Tracia và Ahai. Thánh Giacôbê đi xứ Giuđê, Samari và Tây Ban Nha. Thánh Gioan ở lại với Mẹ tại Giêrusalem và khi Mẹ lên trời sẽ đi Tiểu Á. Thánh Tôma sang Persia. Thánh Giacôbê Thứ ở lại Giêrusalem. Thánh Philipê giảng cho xứ Prysia và Sythia. Thánh Bartolômêô đem tin mừng cho xứ Lycaoni, Ấn độ và Tiểu Amêni. Thánh Mathêu đi Ai Cập và Ethiôpi. Thánh Simon cũng đi Ai Cập và Ba Tư. Thánh Tađêô sang Mesopotania, Babylon và Persia. Sau cùng Thánh Mathia đi Ethiôpi, A rập và Palestina.

Phêrô vừa công bố xong thì nhà Tiệc Ly vang lên một tiếng động lớn, tràn đầy ánh sáng, mọi người đều nghe thấy tiếng êm ả: "Mỗi người hãy nhận lấy phần mình". Mọi người đều phủ phục tỏ một niềm hoan hỉ nhận phần mình, lại được ơn nhận biết đầy đủ về địa phương mình rao giảng, các ngài mau lẹ đi khắp các xứ và được Thiên Chúa ở cùng. Mẹ được Chúa cho tri thức vượt trên các Tông Đồ, lại còn nhìn thấy các đau khổ mà các ngài phải chịu nữa.

Sau khi các ngài phân tán, Chúa quan phòng lại ban tiếp cho các ngài một vị tông đồ nữa. Ngài là một người thông minh, có trí khôn sắc sảo, tâm hồn quảng đại và tính tình cương nghị. Thanh niên đó là Saulô, ông đã từng tham dự vào việc giết Stêphanô. Thấy con người sắc sảo sẽ đem lại nhiều ích lợi cho Giáo Hội, Mẹ xin Chúa biến đổi lòng ông. Chúa nhận lời và kéo ông trở lại. Chúa rất mãn nguyện, vì ông là khí dụng ưu tuyển của Hội Thánh.

55. Đi thăm các xứ truyền giáo

Sau khi Thánh Phaolô trở lại, ma qui cắn phần vùng lên khát vọng báo thù các tín hữu, nhất là Mẹ. Chúng định một phen quyết chiến ghê gớm. Mẹ thấy rõ những ý định đen tối của chúng, nhưng Chúa không cho phép, nó chẳng làm gì được. Lúc ấy Mẹ xuất thần và được các Thiên Thần đưa lên trước ngai tòa Chúa Ba Ngôi. Mẹ sấp mình thờ lạy Chúa và khẩn dâng mình cho Chúa, để chịu mọi đau khổ của Giáo Hội thay cho các Tông Đồ. Chúa Ba Ngôi hoan hỉ nhận lời, và ban cho Mẹ nhiều ơn mới để chiến đấu và chúc lành cho Mẹ. Các Thiên Thần lại đem Mẹ về phòng nguyện tại nhà Tiệc Ly. Sau cơn xuất thần Mẹ sấp mình cảm tạ Thiên Chúa vì những ân huệ Chúa đã ban cho Mẹ.

Mẹ nghĩ, nên báo tin cho các Tông Đồ và môn đệ biết những gian nan thử thách các ngài sắp phải chịu. Chính Mẹ loan báo cho Thánh Phêrô, cho Thánh Gioan và các Tông Đồ khác ở Giêrusalem. Những vị ở xa Mẹ sai các Thiên Thần đến báo tin. Tất cả đều đầy tri ân, hoan hỉ và can đảm đoan hứa sẵn sàng chịu chết cho vinh danh Chúa. Sau này để củng cố đức tin cho các Tông Đồ, Mẹ cũng thân hành đến Saragôxa, Tây Ban Nha, sang Ephêsô và cả Giêrusalem nữa. Xong việc Mẹ lại trở về nhà Tiệc Ly.

56. Trông nom viết Phúc Âm

Khi Mẹ được rước lên thiên đàng vào ngày Chúa Giêsu lên trời, Thiên Chúa ban cho Mẹ tri thức rất vững vàng về tất cả những mầu nhiệm của lề luật mới, cũng như về Phúc Âm và các Sách Thánh sẽ dùng vào việc thiết lập bộ Luật Mới ấy. Ngay từ những ngày đó, Mẹ đã cầu xin Chúa soi sáng cho các Thánh Ký viết Phúc Âm. Thánh Phêrô đã chỉ định Thánh Mathêu viết Tin Mừng trước hết, về cuộc đời Chúa Cứu Thế. Thánh Marcô thứ hai, Thánh Luca thứ ba, Thánh Gioan thứ bốn. Sau mấy ngày Thánh Mathêu quyết định khởi đầu viết Phúc Âm. Ngài vào phòng cầu nguyện xin ơn trợ lực. Mẹ cũng xuất hiện để giúp ngài hoàn thành bố cục. Hồi ấy là năm 42 sau khi Chúa Giêsu giáng sinh.

Bốn năm sau, trong khi đang ở Palestina, Thánh Marcô cũng viết Phúc Âm mà ngài dự định. Mẹ cũng được rước đến nơi Thánh Ký ở và giúp ngài như đã giúp Mathêu. Thánh Linh hiện xuống trên ngài giữa huy hoàng long lẫy. Ngài bắt đầu viết Phúc Âm với sự xem sóc của Mẹ.

Cách hai năm sau đó, đến lượt Thánh Luca quyết định viết Tin Mừng của Chúa theo như Thánh Phêrô đã phân công. Lúc đó ngài đang ở xứ Ahai thuộc xứ Hy Lạp. Mẹ cũng hiện đến với ngài. Ngài trình bày với Mẹ về nhận xét, đã đến lúc phải trình bày nhiều về Mẹ. Mẹ chấp thuận. Vì thế, Phúc Âm theo Thánh Luca nói nhiều về mầu nhiệm này hơn hai Thánh Ký trước.

Sau cùng, mãi 10 năm sau, tức là vào năm 58 Thánh Gioan mới viết hạnh tích Con Chí Thánh Mẹ, trong đó ngài trình bày nhiều về Thần Tính của Chúa, về những mầu nhiệm về Mẹ mà ngài chưa tiết lộ.

Mẹ luôn đem hết tình mẫu tử ân cần lo lắng đến Giáo Hội, và mỗi ngày mở rộng các cuộc chinh phục trên khắp thế giới. Mẹ đặc biệt săn sóc đến các nhu cầu tinh thần của các Tông Đồ, mau mắn cứu giúp các ngài khỏi lao tù, dẫn đưa các ngài trên đường hành trình, cũng như đem các ngài từ nơi này tới nơi khác. Tất một lời, Mẹ hoạt động nơi tất cả các ngài.

Mẹ trợ giúp Thánh Phêrô là vị nguyên thủ Giáo Hội các riêng. Khi lập tông tòa ở Antiôkia, ngài phải ưu tư nhiều, Mẹ hiện đến thăm và đàm đạo thân mật với ngài, để giải thoát các mối ưu tư. Khi thành lập Tông Tòa hẳn ở Rôma như Chúa truyền dạy, Mẹ lại hiện đến và khuyên nhủ nhiều điều. Thánh Phêrô quyết định mừng các ngày Chúa nhật, và mừng các lễ kính nhớ của Chúa như lễ Lên Trời, lễ Hiện Linh và nhiều tục lệ khác mà Giáo Hội vẫn giữ từ ngày đó.

57. Chờ ngày giã thể

Mẹ đã tới 67 tuổi, mà Mẹ vẫn chưa nghỉ hoạt động và yêu mến. Thiên Chúa đặc phái Tổng Thần Gabriel đến gặp Mẹ, để báo tin cuộc lưu đày của Mẹ sắp chấm dứt. Mẹ chỉ còn được ở trần gian 3 năm nữa. Hết hạn đó, Mẹ sẽ lên hưởng phúc vĩnh cửu trên trời. Mẹ chìm sâu xuống vực thăm hư vô trả lời Sứ Thần: "Này nữ tỳ Chúa đây, xin cứ thể hiện cho tôi theo lời Sứ Thần truyền". Sau đó, Mẹ xin các Thiên Thần giúp Mẹ sửa soạn từ giã cõi trần.

Khi ở một mình, Mẹ rơi lệ vì hân hoan và hôn đất tạ ơn Chúa, đã dung dưỡng Mẹ một thời gian thật lâu ở dưới thế. Mẹ lại viết thư cho các Tông Đồ và môn đệ, phản kích các vị chủ chăn lo cho thế giới bằng những bằng chứng nhiệt tâm nhất. Trước bao nhiêu than tiếc, bao nhiêu lệ thấm, tâm hồn Mẹ rất xúc động. Mẹ xin ân sủng Chúa đổ tràn trên Giáo Hội cũng như đông đảo các giáo hữu. Mẹ xin Thánh Gioan dẫn Mẹ đi thăm viếng lại những nơi thánh một lần cuối. Mẹ dừng lại rất lâu ở những nơi thánh ấy, để suy niệm và hôn kính những dấu tích cực thánh ấy lần cuối.

Trước khi về trời, Mẹ viết một chúc thư dài để lại cho Giáo Hội mà sau đây là vài nét chính: "Lạy Thiên Chúa hằng hữu, Con là một con sâu đất hèn hạ, Con thờ lạy và tôn vinh Ba Ngôi Thiên Chúa. Con xin tạ ơn tất cả thụ tạo, vì đã vâng ý Chúa mà phục vụ Con. Con ước mong mọi thụ tạo đều ca tụng Chúa và cung cấp nhu cầu cho loài người được tồn tại. Con để lại cho Gioan con yêu dấu, hai chiếc áo ngắn và một khăn con dùng. Con xin cho đất nhận lấy xác Con, vì đất là mẹ chung của mọi người. Con xin phó linh hồn Con trong tay Chúa, để nó mến yêu và tôn kính Chúa đời đời. Và xin trở lại cho Giáo Hội tất cả những kho tàng con đã nhờ ơn Chúa mà thu kiếm được. Con xin dâng tất cả các linh mục có mặt tại đây và mai sau, cho những người sùng kính con. Và sau cùng, cho tội nhân được trở lại, những tội nhân mà bao lâu vũ trụ còn tồn tại, Con sẽ còn cầu xin cho chúng trước mặt Chúa".

Chúa đã chấp nhận chúc thư này bằng lời: "Hãy thể hiện điều Mẹ mong muốn và ban lệnh". Chúa lại sai các Thiên Thần đi báo tin cho các Tông Đồ và môn đệ trở về nhà Tiệc Ly.

58. Từ biệt cõi thế

Ba ngày trước khi Mẹ từ trần, các Tông Đồ và Môn Đệ đã tụ họp đông đủ tại Giêrusalem trong mái ấm nhà Tiệc Ly. Phêrô đến trước nhất, đến Phaolô rồi đến các Tông Đồ khác. Mẹ tiếp đón các ngài bằng một tình thương hiền ái, Mẹ xin các vị ban phép lành trong xúc động. Mẹ từ giã từng Môn Đệ, từng Tông Đồ và chung tất cả những người tham dự, rồi Mẹ đứng lên và nói với các Tông Đồ rằng: "Hỡi các con yêu dấu, các con là Thầy của Mẹ, Mẹ thiết tha yêu thương các con trong Con Chí Thánh của Mẹ. Theo ý Người, Mẹ sắp sửa về trời, nhưng ở đó, Mẹ hứa sẽ áp ủ các con trong Trái Tim Mẹ như một người Mẹ. Xin các con hãy cố gắng làm vinh danh Chúa và truyền bá đức tin. Các con hãy giữ lời Con Chí Thánh Mẹ, hãy tưởng niệm cuộc sống và cái chết của Người, hãy thực hành giáo lý của Người, hãy yêu mến Giáo Hội. Các con hãy yêu thương nhau trong mối dây Đức Ái hòa thuận. Còn con, hỡi Phêrô, Mẹ xin trao phó cho con Gioan và tất cả mọi người".

Lời đó như mũi tên lửa xuyên cắm vào tâm hồn mỗi người hiện diện. Ai cũng tê tái đau khổ trào lệ xuống tay Mẹ yêu dấu của mình. Một lúc sau Mẹ khuyên mọi người im lặng cầu nguyện với Mẹ. Nhà Tiệc Ly ngập đầy hương thơm thiên quốc. Một ánh sáng chói lọi từ nhà phát ra, ai ai cũng nhìn thấy. Mẹ cúi mình trên chiếc sập gỗ nhỏ, chấp tay lại, mắt nhìn cắm vào Chúa Giêsu, Trái Tim Mẹ cháy bùng lên trong tình yêu mến Chúa. Các Thiên Thần hát lên những bản tình ca diễm lệ. Mẹ thốt lên lời cuối cùng của Chúa Giêsu trên cây thánh giá: "Con phó linh hồn con trong tay Chúa". Mẹ nhắm mắt, tắt thở. Mẹ đã tắt thở vì tình yêu Chúa mãnh liệt, không còn phép lạ nào ngăn cản nữa, nên đã phá vỡ những ràng buộc của thân xác, chứ không phải một suy nhược bệnh tật hay tai nạn nào. Mẹ sống nhờ phép lạ. Phép lạ ngừng, Mẹ đi vào cõi chết.

Linh Hồn nguyên tuyền của Mẹ từ giả Thân Xác Trinh Vẹn của Mẹ, Ngay lúc đó, Mẹ được tôn lên ngai trong một vinh quang khôn tả. Tại nhà Tiệc Ly, mọi người được nghe tiếng nhạc thiên quốc xa dần trong không gian. Đoàn Thần Thánh tháp tùng đã đi theo Chúa Giêsu và Mẹ lên trời.

Thân xác Mẹ là cung thánh của Thiên Chúa ngự trị, mặc một vẻ lộng lẫy chói ngời, và tỏa hương thơm thanh thoát. Các Tông Đồ buồn nhưng thanh thoát hân hoan trước những sự việc lạ lùng vô song ấy. Tất cả đều như ngất ngây một lúc dài, rồi mới bắt đầu hát lên được bài thánh ca mừng Mẹ. Mẹ qua đời vào ngày thứ sáu, lúc 3 giờ chiều, ngày 13 tháng 8 năm 55 sau Chúa Giáng Sinh. Năm ấy Mẹ được 70 tuổi kém 16 ngày.

Các Tông Đồ lấy áo quan đem vào bên giường Mẹ. Hai ngai kính cẩn nương nhẹ thi thể Mẹ đặt vào áo quan. Ánh ngời chói giảm đi mãi cho tới lúc mọi người nhìn thấy gương mặt Mẹ và đôi tay. Các Tông Đồ khiêng Xác Thánh Mẹ qua phố Giêrusalem đến mồ. Có hàng ngàn vạn các Thiên Thần từ trời xuống đưa xác Mẹ. Thánh Phêrô và Gioan đặt Xác Thánh Mẹ vào mồ, với niềm tin kính và dễ dàng như khi đặt vào áo quan. Các ngai lăn tảng đá lớn lấp cửa mồ theo phong tục. Lễ an táng xong, Các Thánh trở về trời, nhưng các Thiên Thần hầu cận vẫn còn ở lại tiếp tục tấu nhạc cho tới khi dân chúng giải tán hết.

59. Vinh quang Thiên Đàng

Linh hồn rất thánh Mẹ đã hưởng phúc thiên đàng được 3 ngày, Thiên Chúa tỏ cho các Thần Thánh biết quyết định hằng hữu của Ngài, là phục sinh cho Xác Thể đáng kính của Mẹ. Tới lúc đó, Chúa Giêsu từ trời đem linh hồn Mẹ xuống mồ thánh của Mẹ, giữa muôn vàn Thiên Thần, các thánh và các Tổ Phụ, các Tiên Tri. Đến mồ thánh, Chúa phán: "Mẹ của Cha đã được dựng thai Vô Nhiễm, Cha đã mặc lấy Nhân Tính từ nơi bản thể vô nhiễm ấy. Thể Xác Cha là Thể Xác của Mẹ. Mẹ cũng đã đồng công vào mọi công trình cứu chuộc của Cha, nên Cha phải phục sinh cho Mẹ để Mẹ nên giống Cha mọi sự." Toàn thể Các Thánh đều ca tụng, tán dương trước lời công bố của Chúa. Tức thì linh hồn vinh hiển của Mẹ vào lại thân xác đồng trinh của Mẹ, trả lại sự sống và tất cả mỹ lệ cho thân xác ấy mà không hề chạm đến tảng đá che cửa mồ. Hôm đó là ngày Chúa Nhật, 15 tháng 8, liền sau nửa đêm Xác Thánh Mẹ ở trong mồ 30 giờ, như xác Thánh của Chúa.

Một cuộc cung nghinh trang trọng đầy hoan lạc không thể tả được, giữa các Thần Thánh rước Mẹ về thiên đàng. Chúa Cha ra tiếp đón Mẹ với một cuộc tiếp đón thỏa lòng nhất. Chúa Cha phán: "Con yêu dấu, Con hãy lên hưởng vinh quang hơn hết các thụ tạo". Mẹ chìm ngập trong đại dương vô cùng của Thần Tính Thiên Chúa. Chúa Cha lại phán: "Maria nữ tì của Chúng Ta, Con đã làm cho Chúng Ta thỏa lòng. Con có toàn quyền trên Vương Quốc Chúng Ta, và được tôn phong làm Chủ Mẫu, làm Nữ Vương độc nhất của Thiên Quốc."

Ba Ngôi Thiên Chúa đặt trên đầu Mẹ một Vương Miện Vinh Quang cực kỳ lộng lẫy, rạng chiếu luồng sáng tuyệt kỳ. Cùng lúc ấy từ ngai Chúa phán ra: "Hỡi người con chí ái, Vương Quốc của Ta là Vương Quốc của Con. Con là Chủ Mẫu, là Nữ Vương các loài thụ tạo. Từ ngai cao cả này Con sẽ thống trị toàn thể thụ tạo: hoả ngục, trần gian và thiên đàng. Mọi loài đều phải phục tùng Con. Chúng Ta trao ủy cho Con quyền bính Thần Linh của Chúng Ta, để Con nâng đỡ, ủi an, bảo trợ và làm Mẹ hết mọi người công chính và là Mẹ Giáo Hội chiến đấu trần gian."

Trong lúc ở thiên đàng xảy ra sự kiện vinh quang đó, thì ở trần gian, nơi phần mộ của Mẹ, Thánh Phêrô và Thánh Gioan nhận thấy tiếng nhạc Thần Trời đã ngưng, nhờ ánh sáng Thánh Linh soi dẫn, các ngài kết luận: "Mẹ đã phục sinh và lên trời cả hồn cả xác". Tảng đá che cửa mồ được cất ra, mọi người chỉ còn thấy trong mồ chiếc áo còn nguyên trạng thái khi liệm. Thánh Phêrô nâng áo lên rồi quì xuống, tỏ lòng tôn kính tin phục Mẹ đã phục sinh và lên trời.

60. Lời kết

Bà đáng kính Agrêda chấm dứt bộ sách của bà ở đây và viết rằng: "Có nhiều tác giả thuật lại nhiều sự kiện khác nữa. Nhưng vì Chúa không tỏ cho tôi thấy những sự kiện ấy, nên tôi không viết ở đây, mặt khác, trong khi viết toàn bộ truyện thần linh này, tôi không tìm tòi chọn lựa một tài liệu nào. Tôi chỉ có thể nói ra những gì Chúa đã dạy tôi và truyền cho tôi phải viết thôi".

Theo Bà Đáng Kính Maria Agrêda Mẹ Bề Trên Dòng Thánh Nữ Clara.

Cha H. Azemar dịch theo lời Đức Mẹ truyền cho Bà Maria D'Agreda.